

PHÒNG GD&ĐT QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO
Số: 128/KH-THCS THĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Quảng Yên, ngày 18 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022- 2023

Căn cứ công văn số 2512/SGD&ĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023; Công văn số 686/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 08/9/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ GDTrH năm học 2022-2023;

Căn cứ vào kết quả năm học 2021-2022 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2022-2023;

Trường THCS Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 như sau:

PHẦN I: MỘT SỐ KẾT QUẢ NĂM HỌC 2021 - 2022.

1. Duy trì sĩ số, phổ cập GD:

1.1. Duy trì sĩ số: 99,8%

1.2. Phổ cập GD:

- Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, chuẩn XMC mức độ 2.

2. Chất lượng giáo dục:

2.1. Chất lượng đại trà: đạt chỉ tiêu; đạt tiêu chí KĐCL mức 3

XL học lực, hạnh kiểm: Khối 7,8,9

Khối	T số	Học lực								Hạnh kiểm							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 7	134	39	29.1	47	35.1	45	33.6	2	1.5	100	74.6	29	21.6	5	3.7	0	0
Khối 8	140	53	37.9	60	42.9	26	18.6	1	0.7	125	89.3	12	8.6	3	2.1	0	0
Khối 9	155	27	17.4	58	37.4	70	45.2	0	0.0	125	80.7	29	18.7	1	0.7	0	0
Khối 9	429	119	27.7	165	38.5	141	32.9	3	0.7	350	81.6	70	16.3	9	2.1	0	0

Và 01 hs xếp loại kém(ở lại lớp)

Khối 6: SS: 117

HS Xuất sắc: 0; Giỏi: 13= 11,1%; Khá: 68= 58,1%; Đạt: 36= 30,8%

* Kết quả xét lên lớp lần 1: 387/391= 99,0%(1 hs ở lại lớp; 03 hs thi lại)

* Kết quả xét lên lớp sau thi lại: 390/391= 99,7%(chỉ tiêu: 98,8%: Đạt)

* Tốt nghiệp THCS: 155/ 155= 100% (chỉ tiêu: 99%: Đạt)

(Giỏi: 27=17,4%; Khá: 58=47,4; TB: 70=45,2%)

* Tỷ lệ HS thi đỗ vào trường THPT công lập: $56/105 = 53,3\%$ HS đăng ký dự thi và đạt $58/155 = 37,4\%$ so với TN (Thêm 2 hs khuyết tật được xét vào THPT Bạch Đằng)

(Giảm so với năm học 2019- 2020(Tỷ lệ đỗ trên tổng số dự thi giảm 5,4%; Tỷ lệ đỗ trên tổng số tốt nghiệp giảm 6,1 %)

2.2. Chất lượng mũi nhọn:

- Học sinh Giỏi cấp tỉnh: 05 giải(tăng 03 giải so với năm học trước)
 - HSG cấp TX: 36 em , trong đó:
 - + HS đạt giải KHKT cấp TX: 04 em (Tăng 02 em)
 - + HSG cấp thị xã các môn Văn hóa lớp 9: 13 em(Tăng 06 em)
 - + HSG cấp Thị xã các môn văn hóa khối 6,7,8: 18 em(Tăng 06 em)
 - + HSG các môn thể chất: 01 em(Giảm 03 em)
 - 02 HS có trang đạt giải thi họa sĩ tương lai cấp Thị xã; 7 tranh được trưng bày
 - 26 HS đạt giải trong hội thi “Đi Tìm Trạng Nguyên” cấp Thị xã
 - Tin học trẻ: 01 giải cấp tỉnh, 02 giải cấp Thị xã
- (Chỉ tiêu: HSG Tỉnh: 8; HSG VH Thị xã K9: 20; HSG VH Thị xã K6,7,8:30)

3. Các hoạt động giáo dục toàn diện khác:

Trường đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”; Trường học “an toàn về an ninh trật tự”. không có học sinh vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, vi phạm an toàn giao thông, mắc các tệ nạn xã hội..

Giáo dục hướng nghiệp, giáo dục Quốc phòng thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp trong các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT

Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật gồm 08 HS

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm gắn với hoạt động hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục đạo đức học sinh.

Sân khấu hóa tuyên truyền dưới cờ, giờ đổi mới sinh hoạt lớp, giờ HĐNGLL.

Tổ chức các Hội thi, các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các ngày lễ lớn trong từng tháng; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền;

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch covid 19

4. Công tác xây dựng đội ngũ: Tổng số CBGV,NV nhà trường:33 đ/c (BGH: 02; 28 GV, TPT: 01; NV: 03)

- Trình độ CB,GV,NV đạt chuẩn: 100%(Trong đó 4 đ/c trên chuẩn)

***Kết quả thi GV dạy giỏi: (Không thi)**

*** Kết quả thi GV chủ nhiệm giỏi:**

+ Cấp trường: $14/14 = 100\%$

+ Cấp Thị xã: $7/14 = 50\%$

*** Kết quả đánh giá xếp loại BDTX:** 100% CBQL, GV nghiêm túc học tập và hoàn thành bồi dưỡng các modun theo chương trình BDTX

*** Đánh giá xếp loại viên chức Giáo dục cuối năm học:**

+ BGH: 2 đ/c HTXS NV

+ GV-NV:

Xếp loại HTXSNNV : 11/31 đ/c = 35,5 %

Xếp loại HTTNV : 20/31 = 64,5%.

* **Kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp:** Tốt: 28/30= 93,3%; Khá: 2/30= 6,7%

* **Kết quả kiểm tra nội bộ:** 31 đ/c(Xếp loại Tốt: 20= 64,5%; Khá: 11= 35,5%)

5. Công tác thi đua:

Nhà trường luôn cố gắng làm tốt công tác thi đua, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng thi đua hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt các hoạt động: Thực hiện tốt chủ đề của năm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, cuộc vận động dân chủ hóa trường học, các cuộc vận động khác do ngành phát động....Kết quả thi đua cụ thể như sau:

5.1. Danh hiệu tập thể:

- Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021.
- Nhà trường: Tập thể Lao động Tiên tiến; SGDĐT tặng giấy khen
- Trường đạt tiêu chuẩn an toàn về “an ninh trật tự” và “Trường học an toàn, phòng chống TNTT” trong năm học.
- Công đoàn được LĐLĐ Thị xã tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua
- Liên Đội Vững mạnh, được nhận giấy khen có thành tích xuất sắc
- Chi Đoàn Vững Mạnh
- Lớp tiên tiến: 14 lớp; trong đó lớp xuất sắc: 05 lớp

5.2. Danh hiệu cá nhân:

- + CSTĐCS: 06/33 = 18,2 % (Đ/c Hương, Thùy, Doan, Thu, Mẫn, Phương, Thúy)
- + LĐTT: 31/33 = 93,9%(2 đ/c không đạt do mới tuyển dụng)
- + GVCNG cấp trường: 14/14 = 100 %
- + GVCNG cấp Thị xã: 7 /14 = 50% %(Đ/c Thùy, Doan, Thu, Mẫn, Phương, Thúy)
- + Khen cao: 01(SGD ĐT tặng giấy khen: đ/c Đỗ Khánh Nhung)

6. Công tác tài chính, CSVC; xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Thực hiện nghiêm túc thu chi tài chính ngân sách, dân chủ, công khai, giải quyết đúng và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Thường xuyên sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học, bàn ghế đảm bảo các điều kiện dạy học. Quan tâm bảo trì, vận hành, khai thác thiết bị phòng học thông minh.

Trường được đầu tư thay mới hệ thống cửa trước khu nhà cấp 4; Toàn bộ hệ thống cửa khu nhà 3 tầng

Trường được công nhận lại Chuẩn Quốc Gia mức độ 1 và KĐCL cấp độ 2(Tháng 9/2021)

Thư viện nhà trường được công nhận ”Thư viện tiên tiến”(Tháng 8/2021)

ĐÁNH GIÁ CHUNG

***Ưu điểm nổi bật:**

Trong năm học vừa qua nhà trường đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý các hoạt động, nghiêm túc chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của các cấp, nghiêm túc thực hiện quy chế công khai dân chủ, chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với các cơ quan chức năng về các nội dung hoạt động của nhà trường.

Tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua. Tích cực khai thác thiết bị dạy học, phòng học thông minh, công nghệ thông tin. Chất lượng đại trà ổn định và nâng cao

Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và hoạt động trải nghiệm, hoạt động từ thiện nhân đạo cho HS được chú trọng, đa dạng về hình thức, thiết thực và mang ý nghĩa giáo dục.

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư, cải thiện, khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp. Cửa trước nhà cấp 4 và toàn bộ cửa khu nhà 3 tầng được đầu tư thay mới.

Khai thác tốt hiệu quả thiết bị dạy học, phòng học thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6

Trường được UBND tặng giấy khen; Các tổ chức Đảng, đoàn, đội hoàn thành tốt – xuất sắc nhiệm vụ.

*** Tồn tại cần khắc phục:**

Kết quả thi HSG và thi tuyển sinh vào THPT còn hạn chế; Tham gia các cuộc thi(KHKT, sáng tạo, khởi nghiệp..) chưa hiệu quả

Chất lượng, ý thức học tập của một số học sinh chưa tốt. Học sinh chưa chăm học, chưa say sưa tích cực ôn học sinh giỏi.

Khu vực cổng trường còn một số hộ dân bán hàng làm ảnh hưởng đến công tác vệ sinh, mỹ quan, trật tự an ninh trường học.

Cơ sở vật chất của trường còn hạn chế(Diện tích trường, diện tích sân chơi bãi tập chưa đảm bảo; Số phòng bộ môn, phòng chức năng mới đáp ứng chuẩn tối thiểu.

Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 chưa có.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 -2022

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Về qui mô trường lớp và học sinh

STT	Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	HS khuyết tật	HS dân tộc	Ghi chú
1	6	4	142	67	2	1	
2	7	3	115	57	4	1	
3	8	3	133	62	2(1 nữ)	0	
4	9	4	140	73	0	0	
Tổng		14	530	259	8	2	

2. Tình hình đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có: 33 đồng chí; Trong đó:

Chia ra: + BGH: 02 người (Đủ)

+ Giáo viên: 28 người(Trong đó: 01 GV được trưng dụng trên PGD; 01 GV Văn nghi thai sản từ tháng 7/2022- 2/2023; 01 GV đang tập sự)

+ Nhân viên: 03 người (*Kế toán kiêm Văn thư; Thủ quỹ kiêm Y tế học đường và Thư viện kiêm Thiết bị*)

- Trình độ: 100% đạt trình độ chuẩn(trong đó có 4 thạc sĩ: BGH: 01; GV: 03)

3. Về tình hình cơ sở vật chất:

- Phòng bộ môn: 4 phòng (01 phòng Lý- CN; 01 phòng Sinh- Hóa; 01 phòng Tin; 01 phòng Tiếng anh)

Phòng Tin học có 20 máy tính

- Phòng thư viện: 01 (và 01 thư viện ngoài trời)

- Thiết bị Từ dự án “ Xây dựng trường học thông minh cho 66 trường phổ thông trên Địa bàn tỉnh Quảng Ninh” gồm:

+ 04 phòng học thông minh cấp độ 1 (160 máy tính Laptop cho học sinh và 04 máy tính cho GV)

+ 09 phòng học thông minh cấp độ 2 (09 máy tính xách tay cho GV)

+ 01 phòng họp trực tuyến.

- Thiết bị từ dự án của UBND thị xã cấp phát: 40 máy tính bảng

- Thiết bị dạy học tối thiểu: Đảm bảo

4. Thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi

- Trường THCS Trần Hưng Đạo luôn được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT Thị xã, Đảng bộ, chính quyền địa phương. Có sự phối kết hợp vào cuộc sẻ chia của các tổ chức đoàn thể đặc biệt là Hội Cha mẹ học sinh trường, lớp tới các hoạt động giáo dục của trường.

- Nhà trường có vị trí trung tâm thị xã Quảng Yên thuận lợi cho việc đi lại cho GV và học sinh học tập và giảng dạy; gần các cơ quan đoàn thể thuận lợi cho việc liên hệ công tác.

- Đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có quan điểm lập trường vững vàng, thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy chế của cơ quan. Có lối sống lành mạnh, trong sáng, tích cực học tập nâng cao trình độ và có tinh thần trách nhiệm trong công tác. Năng lực sư phạm được nâng lên, thực hiện tương đối có hiệu quả chương trình đổi mới PPDH và ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy. Có 2 đ/c là cốt cán chuyên môn của Sở; 5 đ/c là cốt cán CM của PGD thuận lợi cho công tác tiếp cận và chỉ đạo các hoạt động chuyên môn.

- Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn(50% thạc sĩ); cả 2 đ/c là cốt cán QL, CM của PGD; Nhiệt tình, trách nhiệm có năng lực quản lý, thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của cấp trên, phối kết hợp chặt chẽ với Đảng ủy, Ủy ban, các Ban ngành đoàn thể của địa phương, với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đầy đủ theo hướng hiện đại, đảm bảo phục vụ hoạt động dạy học cũng như các hoạt động giáo dục trong nhà trường;

- Học sinh của trường đại đa số ngoan, nghiêm túc chấp hành nội quy. Môi trường học đường an toàn, không có tệ nạn xã hội, nhà trường luôn chú trọng đến các hoạt động giáo dục (*theo hướng trải nghiệm sáng tạo, kỹ năng sống*), tạo các “sân chơi”, giáo dục được kỹ năng và rèn nề nếp học sinh trong học tập cũng như đạo đức, tác phong học sinh, tạo được môi trường học đường “*Thân thiện – tích cực – an toàn*”

* Khó khăn:

- Chất lượng tuyển sinh đầu cấp của nhà trường thấp(Phần lớn các em học sinh có kết quả học tập tốt làm hồ sơ tuyển sinh vào trường THCS Lê Quý Đôn)

- Một bộ phận học sinh còn lười học, thiếu tinh thần thi đua, cố gắng trong học tập, rèn luyện.

- Nhiều em học sinh không muốn tham gia ôn đội tuyển học sinh giỏi(ngại khó, sợ mất thời gian ảnh hưởng đến kết quả thi tuyển dinh vào THPT)

- Đội ngũ giáo viên tuy có tinh thần trách nhiệm, nhưng một số giáo viên tuổi nghề còn trẻ, kinh nghiệm còn hạn chế.

- Kinh phí khen thưởng động viên khích lệ giáo viên, học sinh chưa nhiều.

- CSVC nhà trường hiện nay hạng mục sân trường, sân sau nhà Pháp cũ, trũng ảnh hưởng tới hoạt động ngoại khóa của nhà trường; hệ thống cửa khu nhà hiệu bộ xuống cấp; Diện tích trường, sân chơi, bãi tập hạn chế, số phòng học bộ môn chưa đáp ứng yêu cầu giảng dạy và tiêu chí trường chuẩn mức 2.

Hệ thống máy tính phòng Tin học hỏng hóc, xuống cấp nhiều

Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6,7 chưa được cấp phát.

- Hệ thống thiết bị phòng học thông minh đòi hỏi nguồn kinh phí rất lớn cho việc vận hành, sửa chữa, bảo hành bảo trì(Từ năm 2022: Hết thời gian bảo hành)

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT 2018) đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT 2006) đối với lớp 8, lớp 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

4. Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo chủ đề năm học 2022 - 2023 là *“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”* và chủ đề công tác năm 2022 của tỉnh *“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”*.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhiệm vụ 1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục .

Nhiệm vụ 1.1: Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất thường, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường tiếp tục thực hiện theo Công văn số 4612/BGD&ĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; chủ động chuyển đổi linh hoạt, phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình và sách giáo khoa (CT 2006 và CT 2018), thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh¹, đồng thời tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi chuyên đề liên trường; trong quá trình thực hiện liên tục đánh giá, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương, đơn vị, cơ sở giáo dục và lưu ý thêm một số nội dung sau:

1.1.1. Đối với việc bố trí dạy học các môn học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 thực hiện theo Công văn số 1496/BGD&ĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT. Trong đó đặc biệt chú ý đến việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trong đó đặc biệt chú ý đến việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 6,7.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo công văn số 5512/BGD&ĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 175/SGD&ĐT-GDPT ngày 20/01/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện công văn số 5512/BGD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGD&ĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục. Yêu cầu việc xây dựng kế hoạch phải đảm bảo thời lượng trong chương trình và bố trí thời gian dạy học linh hoạt, phù hợp với điều kiện giáo viên và các cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/ tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên, tránh hiện tượng giáo viên dạy vượt quá số tiết theo quy định.

1.1.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học.

1.1.2.1. Kế hoạch dạy học các môn học.

a) Đối với khối lớp 8,9 thực hiện Chương trình GDPT 2006.

a.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

a.1.1. Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động giáo dục.

Tiếp tục triển khai chỉ đạo của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 2380/BGD&ĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Thực hiện hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại các văn bản: Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; Công văn số 2265/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Công văn số 2283/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tiếp tục hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; Công văn số 2286/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020-2021.

Công văn số 3089/BGD&ĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học và Công văn số 2284/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

a.1.2. Nhà trường chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình. Xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học, trong đó có các nhiệm vụ học tập có thể giao cho học sinh thực hiện ở nhà theo nhiều hình thức;

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng môn học. Chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục thông qua việc đối chiếu, rà soát nội dung giữa các môn học để điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tích hợp, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức cho cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch môn học chi tiết, thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, đối tượng cụ thể với các chủ đề dạy học.

Nhà trường tổng hợp kế hoạch giáo dục các môn học, kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường, của tổ, nhóm chuyên môn để xây dựng kế hoạch giáo dục

nhà trường, ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường để thực hiện trong năm học.

a.1.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại nội dung dạy học, cập nhật nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực, xếp thời khóa biểu linh hoạt phù hợp với kế hoạch giáo dục các môn học. Những môn học có nội dung tích hợp, phải xác định nội dung tích hợp cụ thể trong kế hoạch giáo dục môn học.

- Khi xây dựng kế hoạch môn học cần rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với chương trình môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT) bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu (nếu có). Dựa trên các chủ đề trong chương trình môn học, tích hợp, lồng ghép các nội dung, các bài học có liên quan trong môn học, các môn học để thiết kế bài học theo chủ đề với các hoạt động học cơ bản sau: Mở đầu (xác định vấn đề), hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung kiến thức liên quan ở các lớp dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì có sự tinh giản do tình hình dịch Covid-19 đối với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở.

Các môn học, hoạt động giáo dục còn lại như Thể dục, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng anh tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5842/BGD&ĐT-GDTrH ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT về việc điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông.

a.1.4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện có hiệu quả Công văn số 5555/BGD&ĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT gắn kết với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; công văn số 141/BGD&ĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GD&ĐT trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên “nghiên cứu bài học” và công văn số 2248/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/9/2015 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học, đánh giá xếp loại giờ dạy với giáo viên trung học của Sở GD&ĐT. Công văn số 2281/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ; Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng; Mỗi tổ tổ chức 2 chuyên đề/năm học có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy - học. Nội dung của buổi sinh hoạt chuyên môn là tổ chức thao giảng, dự giờ, rút kinh nghiệm; trao đổi phương pháp giảng dạy, nghiên cứu bài khó, thảo luận về xây dựng và phát triển chương trình, bồi dưỡng về Tin học, bồi dưỡng về kiến thức bộ môn, giải quyết những vấn đề vướng mắc trong khi thực hiện chương trình, hướng dẫn sử dụng các loại đồ dùng thiết bị mới và những khó khăn trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tùy theo nhiệm

vụ, kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt theo hai hình thức: Sinh hoạt thường xuyên và sinh hoạt theo chủ đề.

+ Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên để có các biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời việc thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ nhóm chuyên môn như Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề có thể lựa chọn một trong các nội dung như sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Xây dựng và triển khai chủ đề dạy học; Thảo luận nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá; Thảo luận trao đổi về sáng kiến kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên; Tổ chức giao lưu, tìm hiểu thực tế dạy học tại các nhà trường; Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể và các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ.

a.1.5. Tổ chức dạy nghiêm túc chương trình tự chọn, các hoạt động giáo dục tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động trải nghiệm STEM theo công văn số 2286/SGD&ĐT ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường THCS từ năm học 2020-2021. Lựa chọn môn học hoặc nhóm môn để tổ chức dạy bài học STEM, tối thiểu 01 bài học STEM/môn (nhóm môn)/ khối lớp trong năm học.

STT	Tên bài học/Dự án	Môn học	Khối lớp
1	Dự án: Trang trí đèn bàn học từ vật liệu tái chế	CN, Vật lý	8
2	Dự án: Chế tạo mô hình máy nâng thủy lực	Vật lý, CN, Toán	8
3	Dự án: Chế tạo quạt điện mini	Vật lý, CN, Toán	9
4	Chủ đề: Xà phòng	Hóa, CN, Toán	9
5	Chủ đề 2: Tạo đồ dùng dạng hình lăng trụ đứng.	Toán	7
6	Bài 5. Nhân giống vô tính cây trồng - Trồng rau bằng phương pháp giâm cành	Công nghệ	7
7	Bài 25: Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật	KHTN	7
8	Bài 30: Các dạng năng lượng (Chế tạo mô hình ô tô phản lực)	KHTN	6

Nhà trường xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục bắt buộc và hoạt động giáo dục không bắt buộc tùy thuộc vào điều kiện thực tế của nhà trường. Đối với hoạt động giáo dục bắt buộc cần đảm bảo số tiết dạy, chủ đề/ chủ điểm theo quy định.

a.1.6. Các hoạt động giáo dục đối với khối lớp 8,9.

*Hoạt động giáo dục bắt buộc.

- *Đối với hoạt động giáo dục tập thể:* Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể đảm bảo thời lượng 02 tiết/ tuần. Tiết chào cờ, Hiệu trưởng, tổng phụ trách xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 01 tiết/tuần. Tiết sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần với thời lượng 01 tiết/tuần.

- *Đối với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:* Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT, công văn số 5842/BGD&ĐT ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với thời lượng là 18 tiết/năm học. Thực hiện hoạt động GDNLL theo chủ đề, chủ điểm từng tháng, đảm bảo 100% học sinh được tham gia hoạt động NGLL, thực hiện một tháng không quá 02 chủ đề/chủ điểm. Thực hiện một tháng không ít hơn 02 tiết và không vượt quá 04 tiết/tháng. Tùy điều kiện cụ thể nhà trường có thể tổ chức theo đơn vị lớp hoặc khối lớp.

- *Hoạt động giáo dục hướng nghiệp:* Căn cứ nội dung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 5842/BGD&ĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” để nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

- *Đối với hoạt động trải nghiệm STEM:* Thực hiện theo công văn số 2284/SGD&ĐT ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Nội dung trải nghiệm STEM có thể gắn với các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực STEM nhằm bổ cho quá trình học tập, tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Hình thức tổ chức hoạt động STEM có thể linh hoạt, kết hợp các hoạt động trong trường (dưới hình thức các câu lạc bộ) và ngoài trường (tìm tòi, khám phá thực tiễn) Hoạt động trải nghiệm STEM với thời lượng 02 tiết/tháng.

*Hoạt động giáo dục không bắt buộc: Nhà trường tiến hành khảo sát nhu cầu thực tế của học sinh và ý kiến của cha mẹ học sinh để thực hiện và xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường (có KH cụ thể riêng).

* Thành lập các câu lạc bộ

Câu lạc bộ stem(đ/c Lê Thị Thu Hà, Đỗ Thị Thùy Linh phụ trách)

Câu lạc bộ Thể dục thể thao (đ/c Ngô Anh Thắng phụ trách)

Câu lạc bộ nghiên cứu khoa học(đ/c Nguyễn Mạnh Nghiêm, Hoàng Văn Huy phụ trách)

Câu lạc bộ nghệ thuật(đ/c Vũ Thị Xuân, Bùi Đức Mạnh phụ trách)

Câu lạc bộ Tiếng Anh(3 đ/c GV Tiếng anh phụ trách)

b.Đối với lớp 6,7 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 1496, Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các cơ sở giáo dục thực hiện theo Công văn số 5512 và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Căn cứ kế hoạch thời gian năm học, Nhà trường xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của các môn học, các hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương bảo đảm tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh.

+ Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn rà soát, xây dựng kế hoạch dạy học môn học theo phụ lục quy định. Thực hiện xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn.

**Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lý*, bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý. Mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau. Nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lý và nội dung dạy Địa lý tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ vào đội ngũ giáo viên nhà trường, Ban giám hiệu phân công giáo viên dạy phù hợp với năng lực chuyên môn. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và Địa lý. Mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Đối với các chủ đề chung ở lớp 7, Ban giám hiệu nhà trường bố trí giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

+ Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và Địa lý theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).

**Tổ chức dạy học môn Khoa học tự nhiên*: Chương trình môn KHTN bao gồm các chủ đề Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp theo logic tuyến tính, có sự kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm; Đồng thời có một số chủ đề liên môn tích hợp nhằm hình thành các nguyên lý quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Ban giám hiệu phân công giáo viên dạy các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của từng giáo viên. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, nhà trường tổ chức dạy học đồng thời các chủ đề trong từng học kì, bảo đảm tính khoa học sư phạm, phù hợp với nội dung môn học.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

**Nội dung giáo dục của địa phương*: Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp...của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, Ban giám hiệu nhà trường phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên.

Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực hiện tại địa phương.

Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

**Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:* Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, Ban giám hiệu phân công giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ giáo viên nhà trường.

Kế hoạch tổ chức các hoạt động được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

Giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

**Môn Tin học và Ngoại ngữ:* Nội dung dạy học môn Tin học: Tổ chức dạy Tin học theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7

**Môn Nghệ thuật:* Tổ chức dạy học môn Nghệ thuật (môn Âm nhạc và Mĩ thuật) được bố trí dạy học đồng thời, các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá: Mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; Kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá ở mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm, trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; Tạo cơ hội cho giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học thông qua dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ. Yêu cầu giáo viên thực hiện từ các khâu chuẩn bị, thiết kế bài học sáng tạo, dạy thử nghiệm, dự giờ, suy ngẫm và chia sẻ các ý kiến sâu sắc về những gì đã diễn ra trong việc học tập của học sinh. Qua đó giúp giáo viên

học tập lẫn nhau trong thực tế giảng dạy, thử nghiệm, trải nghiệm những cái mới để phát triển chuyên môn nghiệp vụ bản thân. Thông qua đó đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học, tìm ra nguyên nhân tại sao học sinh chưa đạt kết quả như mong muốn để có biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập; Giúp giáo viên có khả năng điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường để đạt hiệu quả giáo dục cao.

1.1.2.2. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ.

Dạy và học Ngoại ngữ 1: Môn Tiếng anh.

- Đối với lớp 6,7: - Đối với lớp 6, 7: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 8, 9: Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và Chương trình Tiếng Anh thí điểm.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 26/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2020; Kế hoạch số 929/KH-SGD&ĐT ngày 02/4/2021 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022. Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Kế hoạch số 724/KH-SGD&ĐT ngày 26/3/2020 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2021. Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 đồng thời đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục đổi mới hình thức ra đề kiểm tra định kì theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT bao gồm 4 kĩ năng: Nghe, nói, đọc, viết; triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế. Tích cực ứng dụng CNTT trong việc dạy và học ngoại ngữ.

- Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ tiếng Anh giao cho đồng chí tổ trưởng phụ trách và phân công trách nhiệm cho giáo viên dạy tiếng Anh phụ trách các câu lạc bộ. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm và khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và tạo môi trường tốt cho học sinh nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào học tiếng Anh trong học sinh với mục đích tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh; Phát triển kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; Phát triển năng khiếu và sự tự tin của các em học sinh; Giao lưu, học hỏi lẫn nhau, giúp nhau tiến bộ; Tìm hiểu trao đổi phương pháp học tập của nhau; Giảm bớt căng thẳng sau những giờ làm việc và học tập căng thẳng; CLB sẽ góp phần thúc đẩy việc học và ứng dụng tiếng Anh vào cuộc sống thực tế.

- Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm lập kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ tiếng Anh.

- Giáo viên Tiếng Anh dạy các lớp chọn học sinh hoặc hướng dẫn học sinh đăng ký tham gia vào Câu lạc bộ tiếng Anh.

-Các thành viên trong Câu lạc bộ chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch và nội dung hoạt động hàng tháng đến thành viên của Câu lạc bộ tiếng Anh.

1.1.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, nghiêm túc:

(1) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Tăng cường giáo dục thể hệ trẻ về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội; Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý trí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* bằng cách lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa theo đặc trưng của môn học, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp một cách tự nhiên, lô gic, không gây quá tải...nhằm tạo nên sự gắn bó nhuần nhuyễn giữa nội dung học tập và sự vận dụng linh hoạt vào thực tiễn. Sử dụng thiết thực, hiệu quả bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Giới thiệu rộng rãi trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn>) tới đội ngũ cán bộ quản lý nhà giáo, người học để nghiên cứu, tham khảo học tập và làm theo Bác.

Tích hợp một số hoạt động giáo dục trong giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép trong tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trong kế hoạch giáo dục một số môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Mỹ thuật, Âm nhạc.

(2) Giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục: Tiếp tục triển khai thực hiện kết quả Đề tài khoa học về “Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức, hành vi của học sinh thông qua giáo dục đạo đức trong các trường THCS - THPT tỉnh Quảng Ninh”;

- Xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục đạo đức phù hợp với việc thực hiện chương trình, với điều kiện thực tế và theo định hướng phát triển năng lực của học sinh trong các hoạt động giáo dục. Tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động dạy học tích hợp giáo dục đạo đức và quản lý hoạt động của giáo viên theo tinh thần vận dụng sáng tạo, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh. Tổ chuyên môn rà soát, đối chiếu, điều chỉnh nội dung, địa chỉ tích hợp giáo dục đạo đức trong bộ tài liệu với mục tiêu và nội dung chương trình môn học để xây dựng kế hoạch dạy học. Tổ, nhóm chuyên môn, thống nhất và tuân thủ các nguyên tắc trong dạy học tích hợp đạo đức, định lượng mức độ, thời gian tích hợp đảm bảo tính chất giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phù hợp với đặc điểm, tâm sinh lí, sự phát triển của học sinh, xã hội và thời đại. Nội dung tích hợp gắn với thực tiễn cuộc sống, các vấn đề xã hội tại địa phương.

- Chú trọng giải pháp xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua việc đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương nhà giáo, học sinh tiêu biểu trong giảng dạy, học tập, rèn luyện và có các hành động cao đẹp; Tăng cường thực hành tư vấn tâm lý cho học sinh. Tăng cường xây dựng kỉ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, tạo môi trường tốt để học sinh được rèn luyện, phấn đấu.

- Duy trì việc hát Quốc ca trong Lễ chào cờ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, thường xuyên tham gia trực nhật lớp, lao động vệ sinh làm đẹp cảnh quan khuôn viên nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, giá trị sống cho học sinh theo nội dung hướng dẫn công tác công tác giáo dục kỹ năng sống của Bộ GD&ĐT.

(3) Giáo dục pháp luật: Tích hợp trong các môn học GDCD về quyền trẻ em và các quyền công dân trong hệ thống giáo dục pháp luật có liên quan đến môn học. Phòng chống các tệ nạn xã hội; Giáo dục quyền con người; Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường;

(4) Giáo dục phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về giáo dục phòng chống tham nhũng; trong đó việc lồng ghép, tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy cần đặt trọng tâm vào giáo dục đạo đức liêm chính; Tuyên truyền nội dung phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức khác nhau thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

(5) Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 392/SGDĐT-GDTrH ngày 28/2/2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai đối với giáo dục trung học từ năm 2018; Tăng cường các nội dung liên hệ thực tiễn vấn đề bảo vệ môi trường tại địa phương, qua đó giúp các em nâng cao nhận thức và có những việc làm cụ thể góp phần bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục học sinh về việc phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp, lồng ghép vào các hoạt động giáo dục.

(6) Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới biển đảo: Tiếp tục tuyên truyền thông qua các hoạt động ngoại khóa, các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội; lồng ghép vào nội dung các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc... Khai thác có hiệu quả nguồn tư liệu, thông tin trên website nhằm làm cho cán bộ giáo viên, học sinh nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia; Khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông cũng như làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm giữ vững toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc.

(7) Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh hiểu được mục tiêu giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, rèn luyện thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở mọi nơi trong đời sống xã hội. Đưa nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được dạy học tích hợp liên môn vào 4 môn Vật lý, Sinh học, Công nghệ và Địa lý.

Kiểm tra đánh giá dạy học tích hợp được lồng ghép trong kiểm tra đánh giá của môn học, cần chú ý kiểm tra năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề về tích hợp trong học tập và thực tiễn cuộc sống.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Tuyên truyền Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010).

(8) Giáo dục địa phương: nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh; tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh;

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GD&ĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thực hiện giảng dạy ở bộ môn Ngữ văn, Lịch sử một số di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt (*Vịnh Hạ Long; Khu di tích Lịch sử - Danh thắng Yên Tử ở Uông Bí; Khu Di tích lịch sử Bạch Đằng ở Quảng Yên; Khu Di tích Lịch sử nhà Trần ở Đông Triều; Lễ Hội đền Cửa Ông ở Cẩm Phả*). Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học bằng các hình thức cụ thể, thực hiện lồng ghép nội dung về giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, du lịch, đưa các làn điệu dân ca, trò chơi dân gian...vào các tiết học trong các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, GD&ĐT nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng cần thiết về bảo vệ di sản.

(9) Giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông: Triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo công văn hướng dẫn của cấp trên.

(10) Giáo dục quốc phòng an ninh: Thực hiện công văn số 220/PGD&ĐT ngày 28/3/2017 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện Thông tư 01/2017/TT-BGD&ĐT hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường.

1.1.4. Công tác giáo dục thể chất.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT về công tác giáo dục thể chất (GDTC) và thể thao trường học. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao cho học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/9/2008.

Công tác giáo dục thể chất thực hiện theo công văn số 969/PGD&ĐT-CNTT ngày 09/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTC và TTH năm học 2022-2023.

Tiếp tục triển khai QĐ số 1611/QĐ-BGD&ĐT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 398/KH-BGD&ĐT ngày 09/5/2019 về việc thực hiện kết luận của Bộ trưởng tại Hội nghị “Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành giáo dục”.

Chú trọng hướng dẫn học sinh ôn bài và duy trì nền nếp thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ. Tích cực đổi mới hình thức thể dục giữa giờ bằng các hoạt động phù hợp để thu hút học sinh và giáo viên tham gia (bài thể dục nhịp điệu, nhảy dân vũ, nhảy flasmob...bài thể dục Encovid. Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất gắn liền với nội dung môn học nhằm đa dạng hóa các hoạt động vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất. Thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục học sinh; tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

1.1.5. Tổ chức dạy học tự chọn:

Thực hiện thời lượng dạy học tự chọn theo quy định 2 tiết/ tuần đối với học sinh khối 8,9.

+ Khối 9: Dạy tự chọn chủ đề bám sát môn Toán, Văn

+ Khối 9: Dạy tự chọn môn Tin

Tiếp tục thực hiện theo văn bản số 1567/SGD&ĐT-GDTrH ngày 03/9/2008 của Sở GD & ĐT về việc hướng dẫn dạy học tự chọn cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008-2009. Khi thực hiện cần chú ý một số nội dung sau:

+ Xây dựng kế hoạch dạy học tự chọn ngay từ đầu năm học, chọn môn học và các chủ đề dạy học tự chọn bám sát cho phù hợp với đối tượng học sinh của từng khối lớp. Giáo viên chủ động ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, rèn kỹ năng các môn học và bố trí thời gian giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh.

+ Dạy học chủ đề tự chọn bám sát là để ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng, giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực hành, không bỏ sung kiến thức nâng cao mới, không dạy lại bài trên lớp.

+ Tự chọn phải bám sát chương trình, không nên lựa chọn nội dung HS đã học từ nhiều tuần trước để dạy lại. Trong quá trình thực hiện, có thể điều chỉnh tiết dạy tự chọn cho phù hợp với chương trình.

1.1.6. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật..

Thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật theo công văn số 501/SGD&ĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 về việc thực hiện giáo dục học sinh khuyết tật trong trường trung học. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Sở về những nội dung: Phương pháp quản lý học sinh giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật cho cán bộ quản lý và tổ chức tập huấn phương pháp giáo dục hòa nhập, học sinh khuyết tật cho giáo viên dạy các môn học (*Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Văn học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ, Thể dục, Giáo dục quốc phòng và An ninh, Mĩ thuật, Âm nhạc*).

Tiếp tục triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông (*các trường trung học có học sinh khuyết tật đăng kí và triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông theo Công văn số 2161/SGDDT-GDTrH ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Sở GDĐT Quảng Ninh*).

- Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính:

+ Học sinh khuyết tật có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THCS được đánh giá, xếp loại theo các quy định như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập.

+ Học sinh khuyết tật không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình giáo dục THCS được đánh giá dựa trên sự nỗ lực, tiến bộ của học sinh và không xếp loại đối tượng này.

STT	Họ tên HS	Học lớp	Dạng khuyết tật	Mức độ
1	Bùi Thị Bích Ngọc	8B	Nhìn	Nặng
2	Bùi Quốc Tuấn	8C	Nghe nói	Nặng
3	Vũ Gia Bảo	7B	Vận động	Nặng
4	Nguyễn Thành Đức	7B	Tâm thần trí tuệ	Nhẹ
5	Nguyễn Gia Khánh	7C	Thần kinh, tâm thần; Vận động	Nặng
6	Trần Đức Trọng	7C	Khuyết tật trí tuệ	Nhẹ
7	Vũ Khánh Toàn	6D	Thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Nặng, đang xin nghỉ điều trị bệnh
8	Tô Tiến Phúc	6D	Thần kinh, tâm thần	Nặng

Nhiệm vụ 1.2 . Thực hiện có hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực.

2.1. Đổi mới phương pháp,

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ

GD&ĐT; và các phương pháp dạy học tích cực khác; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 theo công văn số 2824/SGD&ĐT-GDTrH ngày 19/10/2017. Chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông.

- Tạo bước chuyển biến căn bản về nâng cao chất lượng giáo dục văn hoá. Đảm bảo học sinh nắm chắc chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo, năng lực tự học, tự rèn và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, rèn luyện khả năng tự học của học sinh nhằm biến quá trình dạy học thành quá trình tự học có hướng dẫn, tạo cho các em có niềm vui, hứng thú trong học tập.

- Xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, yêu cầu cụ thể theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học để đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh; tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học-công nghệ-kỹ thuật-toán (*Science – Technology – Engineering-Mathematic: STEM*) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Dạy học gắn với trải nghiệm sáng tạo, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể, khai thác tối đa các điều kiện thuận lợi và nguồn lực của địa phương. Tăng cường khai thác không gian trường học kết nối cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục STEM trong việc thực hiện chuyên đề.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học trong kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014. Mỗi bài học bao gồm các hoạt động cơ bản sau: (1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); (3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

Các hoạt động học trong mỗi bài học có thể được thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản và cộng đồng. Trong mỗi hoạt động, tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu

tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

Đối với mỗi hoạt động, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo các bước cơ bản sau: (1) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; (2) Học sinh thực hiện nhiệm vụ, chú trọng hoạt động cá nhân trước khi hoạt động nhóm đôi, nhóm nhỏ (nếu cần): giáo viên quan sát, phát hiện những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp (gợi ý, định hướng về phương pháp, cách làm); (3) Tổ chức cho học sinh báo cáo, trình bày kết quả, thảo luận; (4) Giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận đề học sinh ghi nhận và vận dụng kiến thức.

Trong đó lưu ý:

+ Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

+ Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông và hướng dẫn triển khai của Sở GDĐT tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022.

- Tăng cường quản lý, sử dụng tối đa hiệu quả các đồ dùng dạy học.

- Tích cực tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

- Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

2.2. *Đổi mới hình thức tổ chức dạy học.*

a. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài lớp học và ngoài nhà trường. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà sao cho hiệu quả.

Các tổ, nhóm chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở theo công văn số 2435/CV-SGD&ĐT ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn. Công văn số 2281/SGD&ĐT ngày 31/8/2020 về việc tổ chức

hoạt động tổ, nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021. Tiếp tục đổi mới nội dung hình thức sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng sinh hoạt thường xuyên và sinh hoạt theo chủ đề. Tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học sao cho hiệu quả đối với từng nội dung.

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thi thí nghiệm - thực hành; thi kỹ năng sử dụng Tin học văn phòng; ngày hội Công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ và các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu;... Các hoạt động nói trên tổ chức trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Kết hợp khai thác không gian trường học kết nối trong việc giao việc và hướng dẫn học sinh ở nhà. Giáo viên chủ nhiệm theo dõi và hỗ trợ học sinh trong việc tham gia không gian sinh hoạt của lớp; phối hợp với giáo viên bộ môn để hỗ trợ học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Xây dựng tối thiểu 1 hoạt động/bài học cho học sinh/khối lớp..

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Cách thức xây dựng nguồn học liệu mở của nhà trường: Nhà trường hoàn thiện trang thông tin điện tử (Website). Yêu cầu tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn giáo viên bộ môn tích cực sưu tầm tài liệu, cập nhật, tích lũy, lưu trữ các nội dung tư liệu như bài giảng, ngân hàng đề kiểm tra, đề thi, xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập, giáo án, sáng kiến kinh nghiệm, tài liệu chuyên đề... và các tài liệu có liên quan đến việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Đưa các thông tin cần tham khảo lên website và gmail để trao đổi.

Tăng cường xây dựng câu hỏi và sử dụng ngân hàng đề thi trên mạng cho các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GD&ĐT, Tiếng Anh, Công nghệ. Giáo viên bộ môn tích cực sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trên trường học kết nối.

Lưu ý: Những nội dung đưa lên website và các địa chỉ gmail phải là những nội dung có nguồn gốc rõ ràng và đã được thẩm định. Đối với hệ thống câu hỏi, bài tập mỗi bộ môn phải được thảo luận, thống nhất trong tổ chuyên môn trước khi đưa vào nguồn học liệu. Tổ trưởng là người chịu trách nhiệm chính trước khi đưa các thông tin trên gmail của tổ.

Trước mỗi đợt kiểm tra định kì, hệ thống câu hỏi ôn tập kiểm tra các môn học cần được xây dựng và phổ biến kịp thời để học sinh làm cơ sở ôn tập.

Đa dạng hóa các hình thức và không gian học tập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa

và sân chơi trí tuệ cho học sinh, khuyến khích giáo viên tham gia các chương trình Microsoft Innovative Educator (MIE), trang cộng đồng giáo dục toàn cầu MEC. Học sinh tích cực chủ động trong việc lĩnh hội và tiếp thu kiến thức; tích cực làm việc với sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo, tự học theo hướng dẫn của giáo viên; tự đánh nhận thức của bản thân và bạn bè; trung thực trong học tập...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức dạy học, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của nhà trường, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Khai thác, phát triển kho học liệu số, bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung đảm bảo hiệu quả. Duy trì các hoạt động học tập dưới hình thức trực tuyến để tổ chức học sinh được thuyết trình, báo cáo sản phẩm, kết quả tự học; dành nhiều thời gian học trực tiếp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

Nhiệm vụ 1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện công văn số 1496/BGD&ĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

1.3.1. Đối với lớp 8,9: Thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 58/2011/TT-BGD&ĐT ngày 12/12/2011, Thông tư số 26/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2011/TT-BGD&ĐT.

Tích cực đổi mới hình thức, nội dung kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo công văn số 2369/SGD&ĐT-GDTrH ngày 13/9/2018 của Sở GD&ĐT. Công văn số 3129/SGD&ĐT - GDTrH ngày 26/11/2018 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kỳ từ năm học 2018-2019. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT;

(1) Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành; những nội dung đã hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGD&ĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Tổ chức thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá nghiêm túc ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi và nhận xét đánh giá. Chú trọng việc tổ chức thi và kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực thực chất của học sinh. Khi chấm bài kiểm tra giáo viên phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

(2). Chú trọng đánh giá thường xuyên hoặc trực tiếp qua mạng đối với tất cả học sinh bằng các hình thức: hỏi – đáp, viết, đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá

qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học- kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình...về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập được giao (Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành);

(3). Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì (kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, cuối năm học) được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (*tự luận hoặc trắc nghiệm*) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo các mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao của kiến thức, kỹ năng đã được sử dụng.

Mức 1 (nhận biết): Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục;

Mức 2 (thông hiểu): Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục;

Mức 3 (vận dụng): Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục;

Mức 4 (vận dụng cao): Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, gắn với thực tiễn, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục

- Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc máy tính: Thống nhất chung đối với môn Toán và môn Ngữ văn là 90 phút; đối với các môn còn lại: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT.

- Đối với các bài kiểm tra định kì: Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn bộ việc chỉ đạo và tổ chức tất cả các khâu của kiểm tra; khuyến khích việc tổ chức kiểm tra và ra đề kiểm tra chung cho khối lớp 9 đối với các môn học: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; các khối còn lại tùy theo điều kiện cụ thể có thể kiểm tra theo đề chung hoặc không;

(4). Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra;

Đối với môn Tiếng Anh, bài kiểm tra cuối kỳ, cuối năm cần vận dụng định dạng đề thi của cấp học đã ban hành theo hướng dẫn tại Công văn số 3333/BGD&ĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông;

Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với môn Tiếng Anh theo chương trình thí điểm của Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" theo hướng dẫn tại công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT, chú trọng tới việc sử dụng các hình thức thực hành để đánh giá toàn diện quá trình học tập của học sinh. Nâng cao chất lượng việc thi, kiểm tra các bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đối với các môn ngoại ngữ;

Đẩy mạnh môi trường ngoại ngữ, xây dựng câu lạc bộ Nói tiếng anh cho giáo viên và học sinh; xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức ngoại khóa để giáo viên và học sinh có điều kiện rèn luyện kỹ năng nói tiếng anh, giao lưu học hỏi...

(5). Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (*thư viện học liệu*) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học và tham khảo tài liệu có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối" (*tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>*) của Sở, phòng GD&ĐT và các tổ, nhóm chuyên môn. Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; Tăng cường khai thác nguồn học liệu mở (*thư viện học liệu*); đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá, ghi nhận kết quả và biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực trong quá trình thực hiện.

1.3.2. Đối với lớp 6,7 thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Công văn số 2406/SGD&ĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22.

- Đối với môn Lịch sử và Địa lý: Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra đánh giá định kì, cuối kì được xây dựng bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý theo tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Thời gian làm bài kiểm tra từ 60-90 phút.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên trong từng học kì; Khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua các bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; Kết quả học tập môn học được đánh giá bằng nhận xét theo (02) mức Đạt và chưa Đạt. Kết quả bài kiểm tra đánh giá định kì được đánh giá ở mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật được đánh giá ở mức Đạt. Lưu hồ sơ đánh giá bằng nhận xét là sổ theo dõi đánh giá học sinh của giáo viên bộ môn.

- Môn Hoạt động trải nghiệm Hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương được thực hiện chia theo các chủ đề trong từng tuần, học kì. Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thì thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua các bài học thực hành, dự án học tập. Ban giám hiệu nhà trường giao cho nhóm giáo viên dạy môn Hoạt động trải nghiệm thống nhất để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định. Kết quả học tập môn học được đánh giá bằng nhận xét theo (02) mức Đạt và chưa Đạt. Kết quả bài kiểm tra đánh giá định kì được đánh giá ở mức Đạt khi các nội dung được đánh giá ở mức Đạt. Lưu hồ sơ đánh giá bằng nhận xét là sổ theo dõi đánh giá học sinh của giáo viên bộ môn.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì với môn KHTN được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã được thực hiện trong kế hoạch dạy học, bảo đảm tỷ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Thời gian làm bài kiểm tra từ 60-90 phút.

1.3.3. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Tiếp tục thực hiện việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Thời gian kiểm tra giữa kỳ:

+ Học kì I: Tuần 9 (từ 31/10-05/11/2022).

+ Học kì II: Tuần 26 (từ 13 đến 25/3/2023)

- Thời gian kiểm tra học kỳ:

+ Kiểm tra học kỳ I: Tuần 17; Từ ngày 26/12/2022 đến ngày 31/12/2022.

+ Kiểm tra học kỳ II : Tuần 32 với lớp 9; Tuần 34 đối với Lớp 6,7,8.

* *Khối 9*: Từ ngày 25 đến ngày 30/4/2023 (*Giáo viên bộ môn chủ động hoàn thành chương trình giáo dục lớp 9 năm học 2022-2023 theo đúng quy định*). Tổ chức xét tốt nghiệp THCS theo chỉ đạo của PGD, dự kiến duyệt tại Phòng GD&ĐT xong trước ngày 22/5/2023.

* *Khối 6,7,8*: Từ ngày 09 đến ngày 15/5/2023.

Báo cáo kế hoạch kiểm tra học kì (*bằng văn bản*) về Phòng GD&ĐT trước thời gian kiểm tra 03 ngày.

Lưu ý:- Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập học kì cho học sinh.

- Căn cứ theo đặc trưng từng bộ môn, các tổ, nhóm chuyên môn thống nhất đề cương ôn tập phù hợp với bộ môn, theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Ra đề kiểm tra: Ban giám hiệu nhà trường thành lập 01 Hội đồng ra đề và sao in đề kiểm tra học kỳ: Chủ tịch hội đồng là hiệu trưởng; Phó chủ tịch hội đồng là phó hiệu trưởng; các thành viên là tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn và giáo viên có kinh nghiệm, chuyên môn vững vàng. Mỗi hội đồng ra đề kiểm tra phải có 01 bộ đề lưu tại trường và 01 bộ gửi về Phòng GD&ĐT (*qua hộp thư chuyên môn*). In đề kiểm tra và phát hành đến từng học sinh.

- Tổ chức coi, chấm kiểm tra: Thực hiện nghiêm túc quy chế coi, chấm kiểm tra theo công văn số 3219/SGD&ĐT-GDTrH ngày 26/11/2018 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kì từ năm học 2018-2019. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn bộ việc chỉ đạo và tổ chức tất cả các khâu của kiểm tra học kì tại trường;

Nhiệm vụ 1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS và sau THPT theo Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2019 của Bộ GD&ĐT. Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp của trường; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong GDPT; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

2. Căn cứ vào nội dung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 5842/BGD&ĐT ngày 01/9/2011 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT và công văn số 1676/BGD&ĐT-GDTr ngày 19/4/2019 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, về việc triển khai Quyết định số

522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

3. Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Đề án “ Đẩy mạnh phân luồng sau THCS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” tới phụ huynh học sinh, phối hợp với địa phương để tuyên truyền bằng nhiều hình thức như thông báo trên loa đài của phường được phát tin hàng ngày...Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau trung học cơ sở. Tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học.

4. Cần chú trọng các tiết hướng nghiệp để học sinh tự xác định được trình độ của mình có thể phù hợp với nghề nào nếu không theo học tiếp THPT. Mặt khác, trước mỗi kỳ tuyển sinh vào THPT, nhà trường thực hiện tư vấn cụ thể để các em nhận thức được lực học của mình, không nên làm hồ sơ theo trào lưu.

5. Gắn nội dung giáo dục định hướng nghề nghiệp với hoạt động giáo dục STEM. Tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn theo kế hoạch cụm trường và công tác kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục STEM.

6. Giáo viên được phân công đảm nhiệm nội dung hoạt động nào cần phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận thực hiện đúng nhiệm vụ của chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Việc tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ yêu cầu thực hiện theo công văn 2286/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường học từ năm học 2020-2021. Khi thực hiện các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giáo viên được phân công giảng dạy nội dung nào phải chuẩn bị và thực hiện kế hoạch bài dạy nội dung đó để bảo đảm chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Nhiệm vụ 1.5. Tham gia các kì thi, giao lưu.

- Chuẩn bị tốt cho học sinh tham gia các kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

- Thi học sinh giỏi, giao lưu học sinh giỏi: Thực hiện theo Quy định thi chọn học sinh giỏi cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (*Ban hành kèm theo Quyết định số 283/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh*).

- Hình thức, nội dung thi và giao lưu HSG: Thực hiện theo hướng dẫn từ năm học 2018-2019.

- Dự kiến lịch các kỳ thi, giao lưu chính thức trong năm học 2022-2023:

TT	Môn thi	Đối tượng	Cấp thị xã	Cấp tỉnh
1	Khoa học kĩ thuật	HS THCS	20,21/10/2022	12/2022
2	Thi GVDG cấp thị xã	Giáo viên	Tháng 11/2022	
3	Thi chọn HSG THCS	HS THCS	14/12/2022	

4	Giao lưu HSG thị xã	HS Lớp 6,7	18/4/2023	
5	Giao lưu HSG thị xã	HS Lớp 8	19/4/2023	
6	Tin học trẻ	HS Lớp 6,7,8,9	5/2023	6/2023
7	Thi tuyển sinh vào lớp 10	HS TNTHCS	Từ 01-03/6/2023	
8	Các môn thi TDTT	Có HD riêng		

- Các kì thi khác (theo chỉ đạo của SGD): Các nội dung thi và giao lưu khác (nếu có- Theo chỉ đạo)

Lưu ý: Đối với kì thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp thị xã: tổ chức thành 2 đợt thi (theo thời gian quy định trên). Những học sinh đạt học sinh giỏi cấp thị xã (môn Toán, Văn, Tiếng Anh) nhưng không đủ điều kiện để tham gia ôn đội tuyển cấp tỉnh có thể tham gia thi bộ môn khác.

Nhiệm vụ 2: Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS và công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhiệm vụ 2.1. Công tác kiểm định chất lượng.

Tiếp tục chủ động tham mưu với các cấp tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác Đánh giá ngoài Kiểm định chất lượng(mức 3) và công nhận lại chuẩn Quốc Gia(mức 2) giai đoạn 2022- 2027

Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Trong quá trình thực hiện hoạt động tự đánh giá, nhà trường nghiên cứu vận dụng Công văn số 1816/SGDDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020. Bổ sung những minh chứng phù hợp với Thông tư 18, xây dựng hoặc bổ sung phương hướng chiến lược phải thực sự là những nội dung định hướng phát triển nhà trường. Đặc biệt chú trọng công tác tự đánh giá hàng năm, thực hiện đúng quy trình và hoạt động của Hội đồng tự đánh giá theo hướng dẫn tại công văn số 5932/BGD&ĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT và Công văn 1816. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng, phiếu đánh giá tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá, chuẩn bị hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài.

Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo hoạt động tự đánh giá, tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư nguồn lực, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác Đánh giá ngoài Kiểm định chất lượng(mức 3) và công nhận lại chuẩn Quốc Gia(mức 2) giai đoạn 2022- 2027.(gửi kết quả tự đánh giá về PGD&&ĐT trước ngày 30/5/2023).

Nhiệm vụ 2.2. Công tác phổ cập giáo dục THCS.

1. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014

về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 14/9/2021 củ UBND thị xã về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025.

- Duy trì giữ vững chuẩn PCGD THCS mức độ 3; chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2; Triển khai công văn số 01/BCĐ-PCGD-XMC ngày 06/9/2017 của Ban chỉ đạo PCGD XMC thị xã về việc hướng dẫn công tác Phổ cập giáo dục Xóa mù chữ từ năm 2018;

2. Tham mưu kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ giáo viên làm công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp; coi trọng công tác điều tra cơ bản, đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình phổ cập giáo dục; sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý dữ liệu phổ cập giáo dục - chống mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tích cực huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS ra lớp; thực hiện tốt các biện pháp chống lưu ban, bỏ học nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS. Triển khai đồng bộ các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

- Giáo viên chủ nhiệm làm cam kết duy trì sĩ số học sinh với ban giám hiệu, kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh quản lý nề nếp đi học của học sinh thông qua sổ phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm phải đến thăm gia đình học sinh ít nhất 1 lần/học kỳ để nắm bắt tình hình học sinh.

- Vận động học sinh bỏ học quay trở lại lớp, phối hợp cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động giáo viên bồi dưỡng học sinh yếu kém.

- Kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập, xây dựng kế hoạch chi tiết và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Phân công giáo viên phụ trách các xóm để điều tra.

- Cập nhật và kiểm tra độ chính xác của số liệu trong sổ phổ cập, sổ đăng bộ, Hoàn thành các biểu mẫu xong trước 25/9/2022.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều nội dung và hình thức phong phú phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh. Đặc biệt đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ, thu hút học sinh đến trường. Giáo viên thường xuyên gần gũi, thăm hỏi gia đình học sinh, thực sự thương yêu các em.

3. Phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ, giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng triển khai các nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông và nâng cao nhận thức về đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục trong cộng đồng nhằm củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn phổ cập GDTHCS.

4. Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống;

đăng kí với Bộ GD&ĐT thời điểm đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo từng mức độ trước ngày 31/12/2022. Tăng cường thực hiện nhập liệu nâng cao hiệu quả quản lý khai thác sử dụng dữ liệu toàn ngành về quy mô trường lớp học sinh, giáo viên, trường trung học đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kết quả về giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng sau THCS.

Nhiệm vụ 3. Tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

Nhiệm vụ 3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

3.1.1. Chuẩn hóa đội ngũ.

Thực hiện theo công văn số 308/PGD&ĐT-TCCB ngày 12/6/2020 của Phòng GD&ĐT về việc thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao nhận thức, chính trị tư tưởng và nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo Luật giáo dục 2019 và nâng cao chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ cho giáo viên nhà trường. Rà soát đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học; Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc và các môn học tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

- Đăng ký học bồi dưỡng Khoa học tự nhiên: Đ/c Lê Thị Thu Hà; Nguyễn Thị Hồng Nhung; Đỗ Thị Thùy Linh; Lê Thị Ngọc Ánh, Lê Thị Thùy Dương

- Đăng ký học bồi dưỡng Lịch sử- Địa lý: Đ/c Trần Quang Sáng, Nguyễn Thị Thu Thảo, Vũ Thị Thu

3.1.2. Bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý.

(1) Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối". Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT theo công văn số 579/PGD&ĐT ngày 28/7/2022 về Kế hoạch bồi dưỡng hè cho cán bộ quản lý, giáo viên cấp THCS năm học 2022-2023. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên. Chuẩn bị tốt đội ngũ bồi dưỡng dạy lớp 6,7.

- Giáo viên, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023 theo Điều 8, Thông tư 19/2019/TT-BGD&ĐT. Thực hiện hoàn thành việc bồi dưỡng các modul trong chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch.

Căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ; Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên.

- Đầu năm học nhà trường thực hiện nghiêm túc phân loại, sàng lọc đội ngũ, phân công sử dụng đội ngũ có hiệu quả, đúng người đúng việc. Phân công giáo viên giảng dạy chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7 phù hợp với năng lực chuyên môn.

- Động viên giáo viên tự học tập, tham gia các lớp học nâng chuẩn, động viên giáo viên thi giáo viên giỏi các cấp

- Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng giáo viên tại trường thông qua tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tuần, hội giảng, hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu bài khó...qua đó xây dựng mỗi môn 1 giáo viên cốt cán. Xây dựng nhà trường thành tập thể đoàn kết, gắn bó.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình GDPT 2018 gắn với thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn.

(2). Đánh giá năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh, tổ chức bồi dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT. Việc bồi dưỡng giáo viên phải gắn với việc bố trí, sử dụng có hiệu quả.

(3). Các tổ, nhóm chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GD&ĐT tại Công văn số 2435/SGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, từng bước tiếp cận với Chương trình GDPT 2018.

Tham gia các hoạt động chuyên môn do phòng GDĐT, tăng cường giao lưu sinh hoạt chuyên môn giữa các cụm trường.

Lưu ý: Sở ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn (của tổ chuyên môn) cần thể hiện triển khai đầy đủ các nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của ngành, của nhà trường trong đó có cần đưa ra các giải pháp cụ thể đối với các nội dung, chú trọng đến các nội dung triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo HS yếu kém, bồi dưỡng giáo viên...

Nhiệm vụ 3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.

(1) Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất trường học. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; Đầu tư tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà

trường để tổ chức dạy học, đảm bảo linh hoạt, chủ động thực hiện chương trình môn học.

(2) Tăng cường quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông; Phải đặc biệt quan tâm việc quản lý thiết bị dạy, không được để mất hoặc thất lạc thiết bị. Phải có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học. Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GD&ĐT theo công văn số 805/SGD&ĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến. Nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, chỉ đạo tổ/ nhóm chuyên môn, giáo viên tích hợp kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học. Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng, tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác bồi dưỡng.

Công văn số 3456/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018 - 2019.

Công văn số 295/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học thông minh. Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn, giáo viên tích hợp kế hoạch sử dụng thiết bị bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; Tăng cường sử dụng các thiết bị của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 và Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo. Có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học.

Tích cực tham mưu với lãnh đạo cấp trên trang bị cơ sở vật chất và cung cấp đủ thiết bị dạy học để triển khai Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 344/BGD&ĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình GDPT 2018. Trên cơ sở được trang cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, các nhà trường tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 và đáp ứng kịp thời trong việc dạy học trực tuyến.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác thiết bị dạy học, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học và yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Giáo viên tích cực khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm, phòng học thông minh trong đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Lưu ý: Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ cần khai thác tối đa việc sử dụng phòng học thông minh.

Đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

(3)Thực hiện Kế hoạch số 320/KH-PGDĐT ngày 04/5/2022 của Phòng GDĐT về Kế hoạch chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: căn cứ tình hình thực tế, nhà trường xác định và lựa chọn thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

(4). Thực hiện triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 7 trong thời điểm đầu năm học 2022-2023 sau khi Sở GDĐT tập huấn. Tiếp tục thẩm định, đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục của địa phương lớp 8, 9 bảo đảm tiến độ và chất lượng.

(5) Tổ chức việc góp ý các sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Ban giám hiệu nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc cho giáo viên tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa và đăng kí, cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định và quy trình lựa chọn sách.

(6)Công tác thư viện trường học: Phát triển thư viện theo quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông tại Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2004 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi bổ sung quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông;

Công văn số 11185/BGDĐT-GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông. Ban giám hiệu nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện trường học; triển khai thực hiện Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số 206/QĐ-

TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thường xuyên đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động của thư viện, phát triển nguồn học liệu mở, tăng cường số hóa tài liệu và phục vụ trực tuyến; vận động các nguồn xã hội hóa từ các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, đơn vị, doanh nghiệp; sắp xếp, bố trí an toàn, khoa học, thân thiện, sinh động và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh trung học; xây dựng thư viện theo hướng mở thúc đẩy phong trào tự học, tự nghiên cứu. Thực hiện nhiệm vụ theo Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội thông qua kỳ họp thứ 8 ngày 21/11/2019; Nghị định số 93/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Tích cực ứng dụng CNTT, xây dựng và quản lý, khai thác kho học liệu điện tử. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh, vận động hướng dẫn giáo viên và học sinh đọc và làm theo sách bằng nhiều hình thức như: Thành lập các câu lạc bộ yêu sách, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, tổ chức thi tìm hiểu kiến thức các môn học, triển lãm, trưng bày sách, thi kể chuyện, giới thiệu sách.

(7) Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh. Để khai thác triệt để, hiệu quả thiết bị này, tránh lãng phí trong đầu tư, các đơn vị phải thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

- Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

- Công văn Hướng dẫn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/1/2014 của Sở GDĐT về việc thực hiện trang bị, quản lý và khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn từ năm học 2013-2014; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 của Sở GDĐT về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

- Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

Nhiệm vụ 4. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

Thực hiện hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch số 353/KH-BGDĐT ngày 29/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch Covid-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất

lượng; Công văn số 938-CV/TU ngày 29/7/2022 của Tỉnh ủy về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, cụ thể:

1. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

2. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

3. Triển khai hiệu quả công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh gắn với Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025”.

- Ban giám hiệu nhà trường phối hợp với trạm y tế phường để thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho học sinh đầu năm học.

- Phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng chống dịch và thực hiện tiêm vắc xin phòng chống Covid-19.

Nhiệm vụ 5. Tiếp tục thực hiện công tác quản lý giáo dục.

Nhiệm vụ 5.1. Đổi mới công tác quản lý, xây dựng kế hoạch nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và quốc tế hóa trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục trung học; chủ động tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32, cụ thể như sau:

(1) Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở, Phòng GD&ĐT; Ban giám hiệu nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của các tổ chuyên môn và được Hội đồng trường phê duyệt. Tăng cường đổi mới công tác quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, phát huy quyền tự chủ của nhà

trường; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

(2). Tiếp tục chấn chỉnh lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, các tổ chuyên môn sử dụng công nghệ thông tin phù hợp trong quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

- Thực hiện đưa tài liệu lên địa chỉ đường link do phòng GD&ĐT quản lý các nội dung sau:

+ Các kế hoạch năm học 2022-2023 của nhà trường, tổ chuyên môn; Giáo viên; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học; Kế hoạch giáo dục nhà trường (*Kế hoạch giáo dục các môn học, Kế hoạch các hoạt động giáo dục*); Kế hoạch kiểm tra nội bộ, Kế hoạch kiểm tra định kì, Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục.....

+ Kế hoạch bài dạy của giáo viên theo đơn vị tổ chuyên môn.

+ Ngân hàng đề thi, đề kiểm tra theo từng năm học.

Lưu ý: Chậm nhất là 20/9, các bộ phận trong nhà trường phải hoàn chỉnh các thư mục trên Google Drive theo quy định.

(3) Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT; Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng qua email và website trường Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Đề án “ Đẩy mạnh phân luồng sau THCS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ” tới phụ huynh và học sinh, phối hợp với địa phương để tuyên truyền bằng việc phát thanh trên loa đài của UBND phường.

Duy trì nề nếp việc họp phụ huynh học sinh đầu năm học, kết thúc học kỳ I và cuối năm học, để thông tin đến gia đình học sinh tình hình học tập của con em và bàn giải pháp phối hợp giáo dục. Người giáo viên không chỉ làm nhiệm vụ giảng dạy, tổ chức các hoạt động giáo dục, mà còn phải quản lý, theo dõi sát sao sự tiến bộ của học sinh, nhất là học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, học sinh cá biệt.

Ban giám hiệu nhà trường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định.

Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp như điện thoại và các phương

tiện truyền thông qua mạng internet rất thông dụng hiện nay như thư điện tử, zalo, viber, messenger, facebook... để thường xuyên nắm bắt tình hình hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ học sinh tình hình tu dưỡng, rèn luyện và kết quả học tập của con em họ, qua đó động viên, chia sẻ và uốn nắn từng biểu hiện hành vi của học sinh, kể cả những sai phạm, biểu hiện lệch chuẩn.

(4). Đẩy mạnh công tác truyền thông, tập trung vào các hoạt động đổi mới giáo dục trung học, trong đó đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục. Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường theo Thông tư 36/2017/BGD&ĐT ngày 28/12/2017; Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương về cơ chế chính sách cho giáo dục đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Thực hiện công tác quản lý, đưa tin, trang bài lên trang Website thường xuyên.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học; xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: Thực hiện Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục; các chương trình giáo dục tích hợp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh ..

Ban giám hiệu nhà trường có trách nhiệm trong công tác kiểm tra giám sát để uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên phải căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Từng bước biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, đánh giá của giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn nhà trường.

Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ, nhất là giáo viên Tiếng anh; Tổ chức bồi dưỡng tăng cường năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tại địa phương.

(5). Tăng cường sử dụng phần mềm trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học, phần mềm EMIS, PMIS, EBIB...; thực hiện tốt

việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

(6). Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên tham gia các chương trình, các khóa học đào tạo về ứng dụng các công cụ dạy học trực tuyến, phương pháp giảng dạy, tham khảo mô hình, bài học kinh nghiệm quốc tế trong giảng dạy ngoại ngữ của một số tổ chức có uy tín như Microsoft Innovative Educator (MIE), Tổ chức giáo dục Quốc tế EF... theo tinh thần tự đào tạo. Tận dụng những công cụ và tài nguyên trực tuyến hỗ trợ cho bài giảng, được cung cấp bởi các NXB Giáo dục có uy tín. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao... Khai thác có hiệu quả các phần mềm dạy học của từng môn học. Tích cực bồi dưỡng cho giáo viên phần mềm dạy học các môn học có sử dụng phòng học thông minh.

(7). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh trên trang quản lý nhà trường. Thực hiện tốt việc sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; sổ đăng bộ điện tử đối với; sổ chủ nhiệm điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

(8) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán và đại trà. Triển khai Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện các chương trình thường xuyên theo quy định của Bộ GD&ĐT qua mạng, ngay tại trường, với sự giám sát, kiểm tra, hỗ trợ của đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán và giảng viên sư phạm chủ chốt trên hệ thống LMS. Nhập số liệu vào hệ thống EMIS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên. Nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tích cực tuyên truyền công tác xã hội hóa giáo dục nhằm xây dựng nhà trường theo hướng chuẩn hóa. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin, bài về việc chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình GDPT 2018; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

Nhiệm vụ 5.2. Tập trung đổi mới sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn.

(1) Thực hiện nghiêm túc công văn số 2345/SGD&ĐT-GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn từ năm học 2018-2019; Công văn số 2281/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021. Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

(2) Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh:

Tổ chức các chuyên đề

** Tổ chức chuyên đề cấp tổ: tối thiểu 01 lần/01 kì.*

- **Tháng 10/2022**

+ **Tổ KHTN:** Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở bộ môn Toán 6.

Dạy thử nghiệm: Đ/c Phạm Quỳnh Trang

Báo cáo thực hiện: Đ/c Nguyễn Thị Hồng Nhung

+ **Tổ KHXH:** Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở bộ môn Ngữ văn 7

Dạy thử nghiệm: Đ/c Bùi Thanh Huyền

Báo cáo thực hiện: Đ/c Trần Thị Doan

- **Tháng 2/2023:**

+ **Tổ KHTN:** Đổi mới kiểm tra đánh giá ở bộ môn KHTN 7.

Dự kiến: Dạy thử nghiệm: Đ/c Đỗ Thị Thùy Linh

Báo cáo thực hiện: Đ/c Lê Thị Ngọc Ánh

+ **Tổ KHXH:** Đổi mới kiểm tra đánh giá ở bộ môn Lịch sử- Địa lí 7

Dạy thử nghiệm: Đ/c Trần Quang Sáng (phân môn Lịch sử); Đ/c Nguyễn Thị Thu Thảo (phân môn Địa lí)

Báo cáo: Đ/c Vũ Thị Thu

** Tổ chức chuyên đề cấp trường:*

+ Thời gian: Tuần 3- Tháng 3

+ Nội dung chuyên đề: Nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Dạy môn Toán 9: Đ/c Đỗ Thị Tuyết

Dạy môn Ngữ Văn 9: Đ/c Nguyễn Thị Mân

Dạy môn Ngoại ngữ 9: Đ/c Bùi Thị Thúy

Báo cáo: Biện pháp của GVCN trong công tác nâng cao chất lượng ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT(đ/c Bạch Thu Thùy)

*** Tổ chức chuyên đề cấp cụm trường:**

- Học kỳ I:

- + Thời gian: Chiều ngày 26/10/2022
- + Hình thức: Cụm trường(THCS Trần Hưng Đạo; THCS Hiệp Hòa; TH&THCS Sông Khoai)
- + Nội dung chuyên đề: Nâng cao chất lượng dạy các môn lớp 7 theo chương trình GDPT 2018
- + Thực hiện:
 - Môn Tin học 7: 2 tiết
 - Môn Ngữ Văn 7: 2 tiết
 - Môn Toán 7: 2 tiết
 - Môn Tiếng Anh 7: 2 tiết
 - Môn Công nghệ 7: 1 tiết
 - Môn KHTN 7: 1 tiết

- Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT. Phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; tiếp tục tổ chức tốt và động viên giáo viên tham gia cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Tích cực bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về mọi mặt. Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp hợp lý đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

4. Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: Thực hiện Công văn số 1296/SGDDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; các chương trình giáo dục tích hợp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở.

Nhiệm vụ 5.3. Chú trọng và đẩy mạnh công tác giáo viên chủ nhiệm lớp.

***Đối với Ban giám hiệu nhà trường.**

Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp cần được thực hiện đồng bộ trong tất cả các khâu của quá trình quản lý học sinh, lớp học. Giáo viên cần tự trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, đặc biệt về đổi mới phương pháp quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng tư vấn giúp học sinh tháo gỡ khó khăn, kỹ năng xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, phương pháp tổ chức giờ sinh hoạt cuối tuần.

BGH xây dựng nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm, qui định chế độ sinh hoạt lớp, thống nhất kế hoạch, nội dung công tác chủ nhiệm cho từng khối, lớp; chỉ đạo, triển

khai, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kiểm tra đổi mới phương pháp chủ nhiệm; tổ chức sinh hoạt chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp giúp giáo viên học tập lẫn nhau, phát huy tốt hiệu quả giáo dục, đặc biệt đối với các giáo viên chủ nhiệm trẻ, tuổi đời, tuổi nghề chưa nhiều.

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội,... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát triển nhân cách toàn diện.

- Giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp cần căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch được giao để xây dựng nhiệm vụ và kế hoạch lớp chủ nhiệm. Cần chủ động học hỏi để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác chủ nhiệm, nhất là nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực, phẩm chất của giáo viên chủ nhiệm lớp; thường xuyên nắm bắt được tình hình, đặc điểm lớp học, hoàn cảnh của từng học sinh trong lớp, từ đó có biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh, tránh yêu cầu quá cao với học sinh; nhận xét, góp ý khéo léo về những điều học sinh chưa làm được hoặc làm chưa tốt, tránh chê bai, chỉ trích; quan tâm ghi nhận những cố gắng và kết quả học sinh đạt được để động viên, khuyến khích và biểu dương kịp thời nhằm thúc đẩy học sinh phấn đấu vươn lên trong tu dưỡng và học tập.

Định kỳ tuần, tháng, giáo viên chủ nhiệm báo cáo công tác chủ nhiệm với Hiệu trưởng vào ngày 25 hàng tháng theo mẫu quy định. Thực hiện việc giao ban với GVCN các ngày thứ 7 hàng tuần (hết tiết 2).

Tổ chức tốt việc đánh giá giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường để chuẩn bị các điều kiện cho việc tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã trong năm học.

* Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp.

Chủ động học hỏi để nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực, phẩm chất của giáo viên chủ nhiệm lớp.

Áp dụng kết quả bồi dưỡng thường xuyên các modul 31, 32, 33 về nghiệp vụ công tác chủ nhiệm để thực hiện.

Giáo viên chủ nhiệm khi xây dựng kế hoạch cần xác định rõ mục đích, các hoạt động quản lý giáo dục học sinh..

Chú trọng hoạt động giờ sinh hoạt lớp: Xây dựng kế hoạch giờ sinh hoạt lớp, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh, xử lý tình huống giáo viên chủ nhiệm kịp thời, linh hoạt, thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, động viên, chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của học sinh kịp thời...

Khuyến khích và biểu dương kịp thời đối với những học sinh có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức tốt, nhằm kịp thời thúc đẩy học sinh phấn đấu vươn lên.

Thực hiện giờ sinh hoạt điểm theo kế hoạch của nhà trường.

Nhiệm vụ 6: Thực hiện chế độ báo cáo và công tác thi đua, khen thưởng.

1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

2. Công tác thi đua bảo đảm công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích các đơn vị có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua tại Công văn số 5350/BGDĐT-TĐKT ngày 25/11/2019 của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục trung học.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường các biện pháp "kỷ luật tích cực" để rèn luyện tinh thần kỷ luật, ý thức trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường, thầy, cô, bạn bè và cộng đồng. Bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời việc khen thưởng học sinh, tạo cảm hứng và động lực thi đua, phấn đấu trong học sinh và lan toả trong cộng đồng.

3. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường làm việc cho giáo viên thi đua xây dựng bài giảng trực tuyến, bài giảng điện tử, phát triển nguồn học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với tình hình dịch bệnh Covid 19.

4. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; Tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

5. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn chế độ báo cáo theo quy định của Phòng GD&ĐT.

6. Đảm bảo đánh giá thi đua công bằng, công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao, động viên khuyến khích giáo viên có thành tích bằng việc khen thưởng.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (có kế hoạch cụ thể riêng).

D. NHỮNG CHỈ TIÊU CỤ THỂ TRONG NĂM HỌC 2022 -2023.

1. Chỉ tiêu phát triển giáo dục:

- Tổng số lớp: **14** lớp. Tổng số học sinh: **530** học sinh (259 nữ + 271 Nam)
- Lớp 6: 4 lớp – 142 học sinh
- Lớp 7: 3 lớp – 115 học sinh
- Lớp 8: 3 lớp – 133 học sinh
- Lớp 9: 4 lớp – 140 học sinh
- Duy trì sĩ số: 99,8% (không quá 01 hs bỏ học)

- Hoàn thành công tác phổ cập giáo dục Mức độ 3, xóa mù chữ Mức độ 2

2. Chất lượng giáo dục:

Chất lượng hai mặt giáo dục:

Khối 6,7(Chương trình GDPT 2018):

STT	Lớp	SS	Học tập								Rèn luyện								Khen thưởng cuối năm			
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		XS		G			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	K6,7	257	34	13.2	122	47.5	100	38.9	1	0.4	234	91.1	21	8.2	2	0.8	3	1.2	31	12.1		
	1 Khối 6	142	21	14.8	58	40.8	62	43.7	1	0.7	126	88.7	14	9.9	2	1.4	2	1.4	19	13.4		
1.1	6A	40	12	30.0	18	45.0	10	25.0	0	0.0	39	97.5	1	2.5	0	0.0	1	2.5	11	27.5		
1.2	6B	40	5	12.5	20	50.0	15	37.5	0	0.0	35	87.5	5	12.5	0	0.0	1	2.5	4	10.0		
1.3	6C	33	2	6.1	10	30.3	20	60.6	1	3.0	25	75.8	6	18.2	2	6.1	0	0.0	2	6.1		
1.4	6D	29	2	6.9	10	34.5	17	58.6	0	0.0	27	93.1	2	6.9	0	0.0	0	0.0	2	6.9		
	2 Khối 7	115	13	11.3	64	55.7	38	33.0	0	0.0	108	93.9	7	6.1	0	0.0	1	0.9	12	10.4		
2.1	7A	41	8	19.5	21	51.2	12	29.3	0	0.0	39	95.1	2	4.9	0	0.0	1	2.4	7	17.1		
2.1	7B	38	3	7.9	22	57.9	13	34.2	0	0.0	36	94.7	2	5.3	0	0.0	0	0.0	3	7.9		
2.1	7C	36	2	5.6	21	58.3	13	36.1	0	0.0	33	91.7	3	8.3	0	0.0	0	0.0	2	5.6		

Khối 8,9

STT	Lớp	SS	Học Lực												Hạng Kiểm							
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Tốt		Khá		TB			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	K8,9	273	60	22.0	116	42.5	91	33.3	5	1.8	0	0	268	98.2	219	80.2	45	16.5	9	3.3		
	1 Khối 8	133	32	24.1	43	32.3	54	40.6	4	3.0	0	0	130	97.7	92	69.2	34	25.6	7	5.3		
1.1	8A	46	28	60.9	15	32.6	3	6.5	0	0.0	0	0	46	100.0	46	100.0	0	0.0	0	0.0		
1.2	8B	45	3	6.7	15	33.3	26	57.8	1	2.2	0	0	44	97.8	18	40.0	25	55.6	2	4.4		
1.3	8C	42	1	2.4	13	31.0	25	59.5	3	7.1	0	0	40	95.2	28	66.7	9	21.4	5	11.9		
	2 Khối 9	140	28	20.0	73	52.1	37	26.4	1	0.7	0	0	138	98.6	127	90.7	11	7.9	2	1.4		
2.1	9A	45	20	44.4	20	44.4	5	11.1	0	0.0	0	0	45	100.0	45	100.0	0	0.0	0	0.0		
2.2	9B	33	2	6.1	25	75.8	6	18.2	0	0.0	0	0	33	100.0	30	90.9	3	9.1	0	0.0		
2.3	9C	33	4	12.1	14	42.4	14	42.4	0	0.0	0	0	32	97.0	27	81.8	5	15.2	1	3.0		
2.4	9D	29	2	6.9	14	48.3	12	41.4	1	3.4	0	0	28	96.6	25	86.2	3	10.3	1	3.4		

- Lên lớp sau xét lần 1: 98,5%

- Lên lớp sau thi lại: 99,0%

- Tốt nghiệp THCS: 99,0%

- Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập: 65% trên tổng số dự thi; 50% trên tổng số tốt nghiệp

- HS đạt TB trở lên các môn thi tuyển sinh: Toán: 40%; Anh: 40%; văn 50%

* Chất lượng mũi nhọn:

- HSG Văn hóa 9 cấp Tỉnh: 8/140= 5,7%(TN: 3; XH: 5)

- HSG Văn hóa 9 cấp Thị xã: 14/140= 10%(TN: 5; XH: 9)(Đang thấp hơn tỉ lệ

PGD đạt năm 2021- 2022: 2,1%; Cần phấn đấu cao hơn chỉ tiêu)

- HSG Văn hóa 6,7,8 cấp Thị xã: 27/390= 6,9%(TN: 13; XH: 14)

- HSG Thể chất cấp Tỉnh: 01; ; HSG Thể chất cấp Thị xã: 8/530= 1,5%

- KHKT: 02 giải thị xã(TN: 01; XH: 01)

- Tin học trẻ: Cấp Tỉnh: 01; cấp Thị xã: 04

3. Xây dựng đội ngũ:

- + XL kiểm tra toàn diện: Tốt: 20 GV(60,1%); Khá: 11(33,3%); ĐYC: 0
- + SKKN hoặc NCKH ứng dụng (Đăng ký CSTĐ): Mỗi cán bộ, GV ít nhất 1 bản chất lượng.

+ **Đánh giá chuẩn nghề nghiệp**

Tốt: 25đ/c (tỉ lệ 89,3 %); Khá: 3 đ/c (tỉ lệ 10,7 %); Đạt: 0

+ **Kết quả xếp loại viên chức cuối năm học:** 33 người

HTXSNV: 13 đ/c (= 39,4 %); HTTNV: 20 đ/c (= 60,6%)

- + Tham gia bồi dưỡng chính trị, các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM: 100%
- + Bồi dưỡng phát triển Đảng: Năm 2022: 04; Năm 2023: 01

4. Công tác thi đua:

- **Danh hiệu tập thể:**

+ Trường: **Lao động tiên tiến, lao động xuất sắc**

+ Lớp xuất sắc: 05; Lớp tiên tiến: 09 lớp .

+ Liên đội: Vững mạnh xuất sắc

+ Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc

+ Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- **Danh hiệu cá nhân:**

+ GV dạy giỏi cấp trường 26/28=92,9%(Đ/c Vân nghi thai sản, đ/c Hương trung dụng công tác tại PGD)

+ GV dạy giỏi cấp thị xã: 14/28=50%(Đăng ký: Đ/c Thùy, Doan, Bùi Huyền, Thu, Thảo, Mạnh, Hà, Tuyết, Nhung, Trang Huy, Linh, Ánh, Thắng)

+ GV dạy giỏi cấp tỉnh: 3/28=10,7%(Đăng ký: Đ/c Thùy, Doan, Huy)

+ LDTT: 33/33= 100%

+ CSTĐ cơ sở: 06(Đăng ký 17 đ/c(Đ/c Đỗ Nhung; Nghiêm, Mai Hương Thùy, Doan, Bùi Huyền, Thu, Thảo, Mạnh, Hà, Tuyết, Nhung, Trang Huy, Linh, Ánh, Thắng)

+ CSTĐ cấp tỉnh: 01 đ/c. (đ/c Hương, Thùy)

- **Đăng ký khen:**

Tập thể: Giấy khen UBND Thị xã

Cá nhân:

+ Bằng khen: Đ/c Đỗ Khánh Nhung; Nguyễn Mạnh Nghiêm, Bạch Thu Thùy

+ Giấy khen Thị xã: Đ/c Đỗ Khánh Nhung, Hoàng Văn Huy, Trần Thị Doan

+ Giấy khen SGD: Đ/c Nguyễn Mạnh Nghiêm, Bạch Thu Thùy, Lê T.Thu Hà

5. Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ:

- Công tác dự giờ, thăm lớp: mỗi giáo viên dự ít nhất 20 tiết/năm.
- Tổ chức thi GVDG cấp trường: Tháng 10
- Tổ chức thi GVDG cấp Thị xã: Tháng 11
- Tham gia thi GVDG cấp Tỉnh: Theo KH cấp trên

- 100% giáo viên soạn giáo án vi tính, thường xuyên ứng dụng CNTT, sử dụng ĐDDH, sử dụng PHTM trong giảng dạy; tỉ lệ giờ dạy có sử dụng ĐDDH, UDCNTT, PHTM (thể hiện trên KHBH tại drive).

- Công tác bồi dưỡng thường xuyên: 100% CBGV xây dựng kế hoạch BDTX, hoàn thành bồi dưỡng các modul, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tổ chức chuyên tổ, trường, cụm trường (tên, môn, thời gian thực hiện)

- Tổ chức chuyên đề cấp tổ: tối thiểu 01 lần/01 kì. Sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học: 1- 2 bài/kỳ

- Tổ chức chuyên đề cấp trường: ít nhất 1 lần/kỳ

- Tham gia tích cực, hiệu quả chuyên đề cấp cụm, thị xã

6. Đổi mới quản lý, hồ sơ sổ sách

Thực hiện quản lý trên drive: tại địa chỉ đường link:

<https://drive.google.com/drive/folders/11CJ2tT8OaWmMpJSfATKwuuWptZFg12YO?usp=sharing>

- Các kế hoạch năm học 2022-2023 của nhà trường: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học; Kế hoạch giáo dục nhà trường (*Kế hoạch giáo dục các môn học, Kế hoạch các hoạt động giáo dục*); Kế hoạch tổ chuyên môn; Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường.....

- Kế hoạch bài học của giáo viên theo đơn vị tổ chuyên môn:

<https://drive.google.com/drive/folders/11CJ2tT8OaWmMpJSfATKwuuWptZFg12YO?usp=sharing>

- Ngân hàng đề thi, đề kiểm tra theo từng năm học.

<https://drive.google.com/drive/folders/11CJ2tT8OaWmMpJSfATKwuuWptZFg12YO?usp=sharing>

7. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, TNHN, HĐGD không bắt buộc:

- HĐ GDNGLL khối 8,9: theo chủ điểm trong chương trình

- HĐ trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6,7: Theo các chủ đề, 3 tiết/tuần

- HĐ hướng nghiệp lớp 9: 1 tiết/tháng; Tổ chức 1 hoạt động tham quan, trải nghiệm, hướng nghiệp cho hs khối 9 tại trường Nghề(Cao đẳng Nông Lâm, Đông Bắc, Cao đẳng xây dựng; Đại học Công nghiệp QN)

- HĐ trải nghiệm toàn trường:

+ Tham quan di tích lịch sử địa phương: “ Đền Trần Hưng Đạo- Miếu Vua Bà”

+ Tham quan, báo công tại Khu di tích K9

- HĐGD bắt buộc:

- Tham gia các hội thi do PGD tổ chức

- Thành lập các câu lạc bộ: Stem; KHKT, Âm nhạc; Thể thao...

- Tổ chức các hoạt động tập thể, HĐNGLL: Theo kế hoạch giáo dục nhà trường: Mỗi tháng ít nhất có 01 hoạt động

- Mỗi lớp đều có kế hoạch tổ chức ít nhất 1 hoạt động trải nghiệm sáng tạo/năm học.

- Tổ chức Ngày Hội “thiếu niên vui khỏe” Tháng 3/2023.

8. Xây dựng trường chuẩn:

- Bổ sung về cơ sở vật chất: Tham mưu với các cấp có thẩm quyền mở rộng diện tích trường, đầu tư xây dựng thêm các phòng học bộ môn, phòng đa năng
- Nâng cấp, cải tạo sân thể chất, sân trường
- Thực hiện kế hoạch KĐCLGD: Tiếp tục thực hiện đánh giá KĐCL hằng năm theo chu kỳ 2022- 2027
- Thư viện: Trường được công nhận thư viện tiên tiến vào tháng 7/2021. Nhà trường tiếp tục quan tâm trang bị và huy động xã hội hóa đầu tư thêm sách báo tài liệu cho thư viện. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện

9. Chỉ tiêu về công tác học sinh – sinh viên

- Công tác tư tưởng chính trị: Tập thể nội bộ thống nhất đoàn kết. Thực hiện đầy đủ đạt kết quả tốt.
- 100% học sinh được tuyên truyền giáo dục thường xuyên về các chủ trương của Đảng, nhà nước; tuyên truyền pháp luật; giáo dục đạo đức; lý tưởng cách mạng; kỹ năng sống; tuyên truyền giáo dục về sức khỏe; phòng chống các tệ nạn xã hội...
- 100% hs không vi phạm pháp luật, không vi phạm luật giao thông, không bạo lực học đường, không mắc các tệ nạn XH...
- Công tác y tế: Phối hợp tốt với Trạm y tế phường Quảng Yên đảm bảo công tác y tế học đường trường học theo quy định. Đăng ký xếp loại tốt của cơ quan y tế.
- Công tác “*Xây dựng trường học an toàn – phòng chống tai nạn thương tích*”; Phòng chống đuối nước. Được UBND thị cấp chứng nhận “Đạt tiêu chuẩn”.
- Công tác “*Xây dựng trường học an toàn về An ninh, trật tự*” theo TT 23/2012-BCA: Được cấp có thẩm quyền chứng nhận “Đạt tiêu chuẩn”.
- Công tác đảm bảo môi trường học đường xanh – sạch – đẹp; “*Xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực*” đạt: 96/100 điểm trở lên.

10. Chỉ tiêu về công tác phối hợp giữa Gia đình- Nhà trường và XH trong công tác GD học sinh.

- 98% trở lên CMHS được tuyên truyền về quan điểm mục tiêu giáo dục của Đảng, Nhà nước và các chủ trương của ngành Giáo dục.
- Phối hợp chặt chẽ với địa phương, các cơ quan đơn vị đứng trên địa bàn làm tốt công tác phát triển giáo dục của địa phương.
- Tổ chức và duy trì tốt các hoạt động của Ban đại diện CMHS lớp, trường.
- Huy động: + Ủng hộ sách, truyện cho “Thư viện ”
- + Tạo cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp
- + Trang trí lớp thân thiện(bảng truyền thông, hoa, cây cảnh)

11. Chỉ tiêu về thực hiện chế độ chính sách.

- Đảm bảo đầy đủ 100% quyền lợi, chế độ chính sách cho người lao động và học sinh (Chi phí hỗ trợ học tập)
- Tham gia BHYT năm 2022 đạt 100%.
- Tham gia đầy đủ 100% các đợt quyên góp vì mục đích nhân đạo – từ thiện.
- Thu đúng, đủ các khoản đóng góp theo quy định đã thống nhất với phụ huynh.

12. Chỉ tiêu về công tác kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Nội dung kiểm tra:
 - + Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục (Theo chuyên đề)
 - + Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên(KT hồ sơ, giờ học, toàn diện)
 - + Kiểm tra hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn:
 - + Kiểm tra việc quản lý, sử dụng bảo quản CSVC, đồ dùng trang thiết bị dạy học.
 - + Kiểm tra tài chính; việc thực hiện công khai (theo TT 36/2017) tại cơ sở(công khai chất lượng, đội ngũ, CSVC, kế hoạch..) công khai tài chính theo thông tư 61.
 - + Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng...
- Chỉ tiêu kiểm tra: 100% CB, GV, NV và các tổ chức, đoàn thể của trường.

13. Công tác khác:

13.1. Quản lý tài chính:

- Thực hiện theo đúng nguyên tắc tài chính, tiết kiệm, có hiệu quả.
- Kinh phí huy động nguồn xã hội hóa: Tự nguyện, quản lý theo quy định
- Quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ: đầy đủ.
- Việc thực hiện công khai thu chi tài chính theo Thông tư 36; Thông tư 61: đảm bảo đúng quy định

13.2- Chế độ hội họp:

- + Thứ 6 tuần 1: Hội đồng sư phạm đầu tháng; Hội tổ chủ nhiệm(Đ/c HT đánh giá và triển khai)
- Triển khai công tác chuyên môn, công đoàn (đ/c Phó HT- CTCĐ đánh giá và triển khai)
- + Thứ 6 tuần 2: Sinh hoạt công tác chuyên môn (Đ/c TTCM chủ trì)
- + Thứ 6 tuần 3: Sinh hoạt nhóm CM (Tổ, nhóm chủ trì).
- + Thứ 6 tuần 4: Sinh hoạt nhóm CM (Tổ, nhóm chủ trì); Tổ chức các hoạt động tập thể giáo dục (dưới hình thức TNST), hoặc một số hoạt động khác của trường, hoạt động các câu lạc bộ
- + Ngày 28 hàng tháng: Báo cáo công tác kiểm tra nội bộ, Công tác chủ nhiệm, tổ chuyên môn, công tác đội, công tác tài chính- CSVC; Đồ dùng thiết bị dạy học; Thu nộp quỹ...

Cập nhật điểm, các thông tin chính xác, thường xuyên kịp thời lên phần mềm quản lý trường học Smas

Kiểm tra hồ sơ giáo án: Kiểm tra thường xuyên trên driver

Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của toàn thể CB, GV, NV trong năm học, chia theo các tháng.

13.3- Chế độ thông tin báo cáo: đúng thời gian, tiến độ.

13.4- Các phong trào do cấp trên phát động: tham gia đầy đủ

- Công tác phát triển Đảng: Bồi dưỡng, giới thiệu 02 quần chúng học cảm tình đảng, phấn đấu kết nạp 01 đ/c vào Đảng.

PHẦN III.

HỆ THỐNG CÁC GIẢI PHÁP LỚN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

A. Các chương trình hành động thực hiện kế hoạch:

1. Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ, vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

1.1. Chi bộ Đảng: với vị trí định hướng các hoạt động, lãnh đạo nhà trường. Cần xây dựng Chi bộ “TSVM”; đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong mọi hoạt động, nghiêm túc thực hiện sự phân công của tổ chức.

+ Luôn “*Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” về xây dựng phong cách, tác phong làm việc (gương mẫu) của người cán bộ đảng viên với hình ảnh người Thầy (tận tụy, trách nhiệm hết lòng vì HS thân yêu) với “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”.

+ Thực hiện NQ TW4 (khóa XII) về chống 27 biểu hiện của “*sự suy thoái*” về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

+ Thực hiện tốt (đi đầu làm gương) nền nếp - kỷ cương cùng với việc “*xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh*”/đơn vị và các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

1.2. Công đoàn: Phát huy vai trò của tổ chức ngoài việc chăm lo đến đời sống, bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của người lao động. Cần làm tốt: Nắm bắt tâm tư, diễn biến tư tưởng của đội ngũ để kịp thời tư vấn, tuyên truyền, giải thích và đề xuất kịp thời với Thủ trưởng cơ quan => quyết sách hợp lý. Xây dựng nội bộ đoàn kết, thống nhất, tạo bầu không khí làm việc cởi mở, thân thiện để mọi thầy cô coi “*trường như nhà*” của mình để cùng chung sức xây dựng thành công môi trường giáo dục chất lượng, cũng như thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học của nhà trường.

1.3. Công tác Đoàn Thanh niên: Ngày được củng cố, duy trì, tích cực, chỉ đạo tốt công tác Đội TNTP, đi đầu trong các phong trào HĐNGLL, các hoạt động ngoại khóa, tập thể và các ngày lễ lớn của nhà trường. Bồi dưỡng kết nạp đoàn viên mới HS và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng.

1.4. Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh: có vai trò quan trọng trong nhà trường; Hình thành, phát triển và rèn luyện nhân cách của HS. Giáo dục đạo đức, lý tưởng; văn hóa ứng xử, kỹ năng sống thông qua các hoạt động tập thể “*Sân chơi*” để tránh xa các tệ nạn XH; tai nạn khác góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện của nhà trường.

2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ban ngành đoàn thể ở địa phương:

Nhà trường xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền địa phương (từ đó tạo điều kiện thuận lợi nhất) để nhà trường thực hiện các mục tiêu chiến lược về giáo dục đề ra.

+ Tham mưu và cùng địa phương làm tốt công tác GD Phổ cập – XMC trên địa bàn.

+ Tham mưu để làm tốt công tác khuyến học tại địa phương.

+ Tham gia và tư vấn cho hoạt động Trung tâm Học tập cộng đồng phường đạt hiệu quả chất lượng.

Đồng thời nhà trường cũng tham gia và làm tốt các phong trào hoạt động chính trị tại địa phương. Xây dựng và duy trì tốt mối quan hệ giữa nhà trường với cộng đồng xã hội. Đặc biệt có quy chế phối hợp tốt với Công an (đảm bảo ANTT – theo TT 23); Trạm Y tế phường (Thực hiện TT 13 – công tác y tế trường học); Phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể, Khu

phổ. Hội Cựu giáo chức, Trung tâm học tập cộng đồng, Hội phụ nữ,, Mặt trận Tổ quốc,,Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội khuyến học,,các Bí thư kiêm khu trưởng cùng giúp trường thực hiện mục tiêu giáo dục chung của địa phương.

3. Xây dựng nền nếp làm việc, văn hóa công sở:

- 3.1. Quy chế làm việc của trường THCS Trần Hưng Đạo.
- 3.2. Quy chế thực hiện Dân chủ trong hoạt động nhà trường.
- 3.3. Quy tắc ứng xử của trường THCS Trần Hưng Đạo.
- 3.4. Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2022 của trường THCS Trần Hưng Đạo
- 3.5. Quy chế phối hợp giữa BCH Công đoàn và Ban giám hiệu nhà trường.

Quy chế xây dựng và được tham gia ý kiến thảo luận thống nhất thông qua trước Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLĐ và quyết định ban hành lưu tại nhà trường.

4. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ công khai trong nhà trường

- Xây dựng quy chế dân chủ và thực hiện nghiêm túc Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 9/1/2015 của Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục & ĐT về “Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở GD công lập”;
- Thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định tại thông tư số 36/2017/TT- BGD ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với CSGD; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

5. Tăng cường hiệu lực và hiệu quả của Công tác kiểm tra:

5.1. Hiệu trưởng:

Ra Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ

Lập chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra /trong năm học và triển khai đến toàn thể CBGV (Có kế hoạch cụ thể riêng).

Hàng tháng chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, có đánh giá, xếp loại công khai trước hội đồng sư phạm nhà trường.

=>Chỉ đạo thực hiện tốt công tác KTNB để xác nhận đúng thực tiễn, làm tốt công tác quản lý trong việc điều khiển và điều chỉnh hoạt động nhà trường đúng hướng, trúng đích. Kết quả kiểm tra nội bộ là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại CBGV,NV/tháng, kỳ, năm.

5.2. Ban thanh tra nhân dân: Làm tốt công tác giám sát các hoạt động của nhà trường.

Thực hiện (xác minh) khi có yêu cầu. Lắng nghe ý kiến của quần chúng, phản ánh kịp thời với Thủ trưởng để giải đáp thắc mắc và điều chỉnh khắc phục kịp thời.

6. Tăng cường hiệu lực và hiệu quả của Công tác chỉ đạo, quản lý

6.1. Quản lý bằng pháp chế: Đảm bảo nghiêm minh theo đúng quy định

6.2. Quản lý bằng kế hoạch:

-Hoạt động của nhà trường đều xây dựng kế hoạch (năm học, tháng, tuần; ngày) và triển khai công khai trong nhà trường dưới nhiều hình thức: Gửi Email cá nhân, Email tổ; Hộp; Bảng tin; niêm yết...

+ Thứ 6 tuần 1: Họp Hội đồng sư phạm đầu tháng; giao ban công tác chủ nhiệm lớp (*đ/c Hiệu trưởng đánh giá và triển khai*) – Triển khai công tác chuyên môn trường – Công tác công đoàn (*đ/c Phó hiệu trưởng triển khai*).

+ Thứ 6 tuần 2: Sinh hoạt công tác chuyên môn (*đ/c Tổ trưởng chủ trì*).

+ Thứ 6 tuần 3, 4: Sinh hoạt nhóm CM, stem, robot; Tổ chức các hoạt động tập thể giáo dục HS (*dưới hình thức TNST*), hoặc 1 số hoạt động khác của trường.

- Chỉ đạo phát huy tính chủ động, tự giác (*gửi nội dung qua hộp thư*) đọc, nghiên cứu trước tự ghi chép vào Sổ họp (*công tác*), đến giờ họp, sinh hoạt: tập trung vào ý kiến thảo luận, xây dựng của cá nhân, tập thể.

6.3. Quản lý bằng thi đua: Thi đua với ý nghĩa là động lực thúc đẩy các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức các phong trào thi đua đảm bảo tính mục đích, hiệu quả giáo dục và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Thi đua/năm học. Triển khai trong năm học; Chỉ đạo đánh giá (*bình xếp loại*) thi đua khách quan, công bằng, toàn diện; Xây dựng thống nhất các tiêu chí Thi đua cụ thể, rõ ràng: Quy định đánh giá, xếp loại 1 giờ dạy/lớp; Tổ chức đội xây dựng, quản lý công tác thi đua trong học sinh. Xếp loại giáo viên, lớp, học sinh hàng tháng và trong từng đợt thi đua, các phong trào...Nâng cao chất lượng cho các công tác và hoạt động trọng tâm của trường là: “*Quản lý tốt - Dạy tốt - Học tốt*” và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Mỗi đợt thi đua phải có đánh giá kết quả. RKN để các HĐ GD đạt hiệu quả hơn.

Nhà trường tham mưu và giám sát Hội CMHS để có cơ chế khen thưởng học sinh (*đúng quy chế của Ban đại diện CMHS trường*) tôn vinh những tập thể, cá nhân HS có nhiều thành tích xuất sắc.

6.4. Quản lý theo chuẩn:

Thực hiện việc chỉ đạo và quản lý nhà trường theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn Quốc gia; trường kiểm định chất lượng GD

Thực hiện công tác BDTX (*bồi dưỡng đội ngũ*) và đánh giá CBQL giáo dục và giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp (*Chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và chuẩn GV*).

Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng đạt yêu cầu thái độ, hành vi, theo định hướng phát triển năng lực của HS trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS.

Đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 58/2011, TT 26/2020, TT 22/2021.

Tiếp tục thực hiện công tác KĐCL, tự đánh giá theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường (*Theo Thông tư 18*)

B. Các nguồn lực cần thiết:

1. Hệ thống các văn bản chỉ đạo của các cấp.
2. Sự quan tâm đầu tư CSVN và chỉ đạo của UBND thị xã, Phòng GD&ĐT thị xã Q.Yên.
3. Sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể ở địa phương.
4. Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình – xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, sự ủng hộ nhiệt tình của CMHS lớp, trường.
5. Sự đoàn kết nhất trí, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CBGV,NV.
6. Sự cố gắng nỗ lực phấn đấu học tập rèn luyện của học sinh

PHẦN IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:

1. Ban lãnh đạo nhà trường:

1.1. Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2022 - 2023 trên tất cả các mặt, với các mục tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.
- Chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, các đoàn thể, các bộ phận khác có liên quan cụ thể hóa từng nội dung bằng kế hoạch trên từng mặt hoạt động.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng tháng, cuối học kỳ.
- Tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch vào cuối năm học.
- Báo cáo thường xuyên, định kỳ về Phòng GD&ĐT các nội dung theo đúng lịch quy định.
- Đề xuất với cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

1.2. Phó Hiệu trưởng:

- Cùng Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa bằng các kế hoạch cụ thể ở các lĩnh vực chỉ đạo công tác chuyên môn, phổ cập, hoạt động ngoài giờ lên lớp, lao động, hướng nghiệp, công tác học sinh sinh viên, tư vấn học đường.
- Cùng Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ở các lĩnh vực được phân công. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng tháng, cuối học kỳ của các bộ phận trong nhà trường.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch vào cuối năm học ở các lĩnh vực được phân công. Xây dựng Báo cáo thường xuyên, định kỳ về Phòng GD&ĐT các nội dung được phân công theo đúng lịch quy định.
- Hàng tháng báo cáo việc thực hiện các lĩnh vực được giao và chuẩn bị phương án triển khai cho tháng tới trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi chỉ đạo.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng đề xuất với cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Các tổ trưởng tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng:

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động cho tổ, nhóm chuyên môn.
- Lĩnh hội sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà trường để chỉ đạo đến từng giáo viên thực hiện.
- Cùng Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân trong tổ.
- Hàng tháng báo cáo với Ban lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch.

- Đề xuất với Hiệu trưởng khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Trưởng các đoàn thể trong nhà trường:

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của đoàn thể mình phụ trách.

- Lãnh hội sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà trường để chỉ đạo đến từng thành viên trong đoàn thể mình phụ trách thực hiện.

- Cùng Ban lãnh đạo nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các cá nhân trong đoàn thể mình phụ trách.

- Hàng tháng báo cáo với Ban lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch.

4. Kế hoạch hoạt động chi tiết:

- Kế hoạch cụ thể hàng tháng (*Có phụ lục kèm theo*).

- Báo cáo đánh kết quả công tác tháng trước và kế hoạch công tác tháng.

PHẦN V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, đồng thời hướng các cá nhân xây dựng kế hoạch đảm bảo tính thống nhất và đưa ra các biện pháp tổ chức thực hiện để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học.

Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường do bộ phận mình phụ trách;

Báo cáo với Hiệu trưởng trước ngày 25 hàng tháng về tiến độ thực hiện kế hoạch bằng văn bản và dữ liệu qua địa chỉ: c2tranhungdao.qy.quangninh@moet.edu.vn. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần báo cáo cho BGH nhà trường để kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c);
- Đảng ủy, UBND phường (B/c);
- CD, Đoàn Đội, các tổ (Th/h);
- Toàn thể CB,VC,LĐ (Th/h);
- Lưu VP./.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Khánh Nhung

[illegible]

This image shows a full page of a document template designed for writing. It features approximately 28 evenly spaced, thin horizontal grey lines across the entire width of the page. The lines are uniform in thickness and color, providing a guide for handwriting or typing. There are no margins, headers, footers, or other markings present on the page.

